

ỦY BAN NHÂN DÂN

THCS Thăng Long

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN

THCS Thăng Long

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÍ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ kí
1	NGUYỄN MINH THUY	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	PHẠM NGỌC ĐÀO	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	LÊ NGUYỆT THU	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
4	TRẦN THỊ THANH PHƯƠNG	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
5	HUYỀN NỮ TRƯỜNG AN	Tổ trưởng tổ Nhân viên	Ủy viên hội đồng	
6	TÔNG THỊ HÀ GIANG	Giáo viên Thư ký hội đồng trường, Bí thư Chi đoàn Giáo viên	Thư ký hội đồng	
7	TẠ THỊ LIÊN	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn, TPT Đội- Trưởng ban Truyền thông	Ủy viên hội đồng	
8	PHAN THỊ QUỲNH GIAO	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	
TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG	
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	
Tiêu chí 1.5: Lớp học	
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	
TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH	

NỘI DUNG	Trang
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	
TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC	
Mở đầu	
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập	
Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị	
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	
Tiêu chí 3.6: Thư viện	
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	
TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI	
Mở đầu	
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	
TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC	
Mở đầu	
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	

NỘI DUNG	Trang
<u>Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện</u>	
<u>Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định</u>	
<u>Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp</u>	
<u>Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh</u>	
<u>Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục</u>	
<u>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</u>	
<u>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</u>	
<u>Phần IV. PHỤ LỤC</u>	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG				
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường		x	x	
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác		x	x	-
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường		x	x	x
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng		x	x	x
Tiêu chí 1.5: Lớp học		x	x	x
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản		x	x	
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên		x	x	-
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục		x	x	-
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở		x	x	-
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học		x	x	-
Kết luận về Tiêu chuẩn 1				
TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH				

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng		x	x	x
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên		x		
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên		x		
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh		x		
Kết luận về Tiêu chuẩn 2				
TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC				
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập		x		
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập		x		
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị		x		
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước		x		-
Tiêu chí 3.5: Thiết bị		x		
Tiêu chí 3.6: Thư viện		x	x	
Kết luận về Tiêu chuẩn 3				
TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI				
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh		x	x	
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường		x	x	
Kết luận về Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC				
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông		x	x	
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện		x	x	
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định		x		-
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp		x		-
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh		x	x	
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục		x		
Kết luận về Tiêu chuẩn 5				

Kết quả: Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: THCS THĂNG LONG

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: ủy ban nhân dân

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương		Họ và tên hiệu trưởng	NGUYỄN MINH THUY
Huyện/quận /thị xã / thành phố		Điện thoại	
Xã / phường/thị trấn		Fax	
Đạt chuẩn quốc gia		Website	
Đạt chuẩn KĐCLGD	2023	Số điểm trường	1
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1978	Loại hình khác	Không
Công lập	X	Thuộc vùng khó khăn	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không		
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Khối lớp 6	04	02	02	02	02
Khối lớp 7	03	03	03	02	02
Khối lớp 8	03	03	03	03	03
Khối lớp 9	03	03	03	03	03
Cộng	13	11	11	10	10

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập	17	12	12	12	17
01	Phòng học	12	12	12	12	12
a	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
02	Phòng học bộ môn	03	00	00	00	03
a	Phòng kiên cố	03	00	00	00	03
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
03	Khối phòng phục vụ học tập	02	00	00	00	02
a	Phòng kiên cố	02	00	00	00	02
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
II	Khối phòng hành chính – quản trị	05	00	00	00	05
01	Phòng kiên cố	04	00	00	00	04
02	Phòng bán kiên cố	01	00	00	00	01
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Thư viện	01	00	00	00	01
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	00	00	00	00	00
Cộng		23	12	12	12	23

3. Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 7 năm 2023

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	01	00	00	00	01	00	
Giáo viên	21	16	00	02	16	03	
Nhân viên	06	04	01	00	06	00	

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Cộng	29	21	01	02	23	04	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	27	22	21	21	19
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,07	2,2	1,9	2,1	2,1
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,069	0,061	0,063	0,079	0,079
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	04	02	00	02	02
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	01
6	Các số liệu khác	00	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	390	359	333	265	265	

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
	Nữ	177	00	00	00	122	
	Dân tộc thiểu số	36	00	00	00	20	
	Khối lớp 6	110	85	64	51	51	
	Khối lớp 7	90	108	83	54	54	
	Khối lớp 8	96	87	101	71	71	
	Khối lớp 9	94	79	85	89	89	
2	Tổng số tuyển mới	110	00	00	00	51	
3	Học 02 buổi / ngày	390	00	00	00	265	
4	Bán trú	149	00	00	00	103	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh / lớp học	30	00	00	00	27	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	99%	0%	0%	0%	99%	
	Nữ	36%	00%	00%	00%	20%	
	Dân tộc thiểu số	36%	00%	00%	00%	20%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp Huyện / Tỉnh	03	00	00	00	07	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	00	00	00	00	

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	07	00	00	00	02	
	Nữ	05	00	00	00	01	
	Dân tộc thiểu số	01	00	00	00	00	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
12	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	
13	Lưu ban	04	10	07	10	10	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	14.87%	17.93%	17.47%	23.9%	23.77%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	37.95%	37.82%	33.46%	35.2%	33.21%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	32.31%	41.47%	36.77%	9.86%	9.86%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	9.74%	2.78%	12.3%	1.41%	1.89%	

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	58.46%	74.79%	73.61%	63.4%	78.49%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	32.31%	22.41%	19.7%	36.6%	18.87%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0%	2.8%	6.69%	0%	0%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu	9.23%	0%	0%	0%	0%	

Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Thăng Long tọa lạc tại số 482 – 484 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, nằm gần khu vực ngã sáu Cộng Hòa, tiếp giáp Quận 5 và Quận 1. Trường trung học cơ sở Thăng Long nguyên là Trường Trung học Tư thực Thăng Long, do chủ trương hiến tặng sau 1975 và được Quốc hữu hóa năm 1976. Năm 2003 Trường được giao thêm mặt bằng của trường Mầm Non 2 (theo Quyết định số 2800/QĐ-UB ngày 23/7/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh). Năm 2005 Trường được đầu tư xây dựng và trang bị mới, công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 11 năm 2006. Trường hiện có 12 phòng học, 02 phòng thực hành thí nghiệm, 01 phòng vi tính, 01 phòng Lab, 01 thư viện.

Trường Trung học cơ sở Thăng Long tiếp nhận học sinh từ các trường Tiểu học trên địa bàn theo sự phân tuyến của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3. Năm học 2023 - 2024, trường có 10 lớp học với tổng số 265 học sinh chủ yếu ở địa bàn Phường 2, Quận 3 và các phường lân cận thuộc Quận 8, Quận 10. Nhà trường gồm có 29 cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức chính trị, đoàn thể: Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Tính đến tháng 5 năm 2024, Chi bộ nhà trường gồm 10 đảng viên.

Trường thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, có tổ chức học bán trú cho học sinh khối 6,7,8,9. Trường nằm trong địa bàn dân cư sinh sống đa số là người dân lao động nghèo, buôn bán nhỏ, kiếm sống từng ngày nên việc quan tâm và đầu tư học tập cho các em còn hạn chế. Do đó, bên cạnh chú trọng đến chất lượng giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi, nhà trường cũng quan tâm công tác phụ đạo cho các em học sinh yếu kém. Nhà trường cũng đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao, văn nghệ và đạt nhiều thành tích cấp quận, thành phố. Trong nhiều năm, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng hưởng ứng tích cực các cuộc vận động “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh*”.

Thực hiện Chỉ thị số 40/2004/CT-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc “*Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*” và các cuộc vận động của ngành, nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức như: tự học, đi

học nâng cao, dự các lớp tập huấn ngắn ngày hoặc tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn,...

Về quản lý tài chính - tài sản, nhà trường thực hiện theo các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và công khai trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ.

Thuận lợi cơ bản của nhà trường là đội ngũ giáo viên rất trách nhiệm, yêu nghề, đa số có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn. Cán bộ quản lý năng động và sâu sát trong quản lý, điều hành hoạt động nhà trường.

Khó khăn hiện nay của trường là đội ngũ giáo viên, nhân viên có kinh nghiệm về hưu khá nhiều, trong khi giáo viên trẻ kế thừa chưa đáp ứng kịp yêu cầu của nhà trường; nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình nghèo, khó khăn, phức tạp; cha mẹ học sinh ít quan tâm đến việc giáo dục con cái, học sinh diện hòa nhập đông; nhà trường đang trong giai đoạn chờ xây mới, nhiều chỗ xuống cấp trầm trọng.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường đánh giá chất lượng giáo dục nhằm giúp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, khái quát các điểm mạnh, tích cực cũng như điểm yếu, hạn chế của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường, thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường gồm 10 thành viên: Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, thư ký Hội đồng trường, tổ trưởng các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Các thành viên trong hội đồng được phân công theo bốn nhóm nhằm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí và viết phiếu

đánh giá. Nhóm thư ký có trách nhiệm kiểm tra, chọn lọc, mã hóa các thông tin minh chứng, đồng thời giúp Chủ tịch hội đồng rà soát, hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo tự đánh giá của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá sau khi thông qua hội đồng tự đánh giá được công bố để lấy ý kiến của hội đồng sư phạm nhà trường.

Trường Trung học cơ sở Thăng Long tiến hành công tác tự đánh giá theo quy trình:

- Ngày 05/01/2024: Thành lập hội đồng tự đánh giá.
- Từ ngày 09/01/2024 đến ngày 16/01/2024: Xây dựng và triển khai kế hoạch tự đánh giá.
- Từ ngày 06/02/2024 đến ngày 17/3/2024: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- Từ ngày 20/3/2024 đến ngày 10/4/2024 : Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Từ ngày 17/4/2024 đến ngày 19/5/2024: Viết báo cáo tự đánh giá.
- Ngày 23/5/2024 đến ngày 24/5/2024: Công bố báo cáo tự đánh giá để Hội đồng sư phạm góp ý.
- Từ ngày 25/5/2024 đến ngày 30/5/2024: Sửa chữa, cập nhật và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá trước khi công bố.
- Tháng 6/2024: Hoàn tất hồ sơ nộp cơ quan cấp trên. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường căn cứ báo cáo tự đánh giá để thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong từng tiêu chí. Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất, mọi quyết định chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí. Công cụ đánh giá được sử dụng là bộ Quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ

Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, gồm 05 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Thăng Long có cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Các tổ trưởng chuyên môn là những giáo viên có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác nên hoạt động của tổ chuyên môn đạt hiệu quả, đồng bộ, góp phần để nhà trường đạt được thành tích cao. Cán bộ quản lý thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại các bộ phận thường xuyên, kịp thời, chính xác có tác dụng thúc đẩy, nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động.

Hiệu trưởng quản lý đảm bảo sự vận hành của các bộ phận trong hệ thống giáo dục của trường nhằm đạt tới mục tiêu giáo dục nhà nước đã đề ra. Quản lý nhà trường còn là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch hợp quy luật của công tác quản lý đến tập thể giáo viên, học sinh nhằm làm cho quy trình giáo dục học sinh đạt tới mục tiêu dự kiến tiến lên sự khẳng định chất lượng riêng của trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên

các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Thăng Long đã xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 có nội dung phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp Trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo từng giai đoạn nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục Tiểu học; đảm bảo có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học Trung học phổ thông, các trường Trung cấp nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động thực tế [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 số 01/KHPT-TL đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường đã được công bố công khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, niêm yết trên các bảng thông báo và đăng tải trên website nhà trường <https://thcsthanglong.hcm.edu.vn> [H1-1.1-02].

Mức 2:

Trong năm học, hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và

phát triển theo kế hoạch chung. Định kỳ, nhà trường đều có biên bản tự kiểm tra và bổ sung, qua đó đánh giá kết quả đạt được, rút kinh nghiệm, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế ở những năm sau thông qua các kế hoạch và các báo cáo của năm học [H1-1.1-03].

Mức 3:

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được rà soát, bổ sung để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Phường 2, Quận 3 theo từng giai đoạn. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được thực hiện trong các buổi họp hội đồng trường, họp hội đồng sư phạm, họp cha mẹ học sinh và các buổi sinh hoạt dưới cờ với sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Tuy nhiên việc tham gia góp ý của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa nhiều, chưa chủ động. [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển và xây dựng nhà trường được định hướng cụ thể, đáp ứng được yêu cầu phát triển của địa phương cũng như trong toàn ngành giáo dục và thực trạng của đơn vị. Chiến lược có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Nhà trường chú trọng các tiêu chí về nhân lực, vật lực và các phong trào thi đua trong và ngoài trường nhằm định hướng phát triển nhà trường lâu dài.

3. Điểm yếu

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được sự tham gia đồng thuận của cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các mục tiêu trong chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023 - 2025; thực hiện phổ biến chiến lược phát triển của nhà trường đến cha mẹ học sinh trong các phiên họp định kỳ hằng năm và trong buổi họp giao ban tại Đảng ủy Phường 2 Quận 3. Nhà trường tiếp tục đăng tải nội dung phương hướng chiến lược lên website của trường để thông tin rộng rãi

đến cha mẹ của học sinh, cộng đồng địa phương và vận động cha mẹ học sinh tham gia xây dựng và phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ Hội đồng trường và các hội đồng khác đúng theo quy định. Hội đồng trường nhiệm kỳ 05 năm được Ủy ban nhân dân Quận 3 công nhận theo Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022 với 09 thành viên. Hội đồng trường gồm: đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, cán bộ quản lý, đại diện Công đoàn, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ Văn phòng, đại diện Ủy ban nhân dân phường 2, đại diện cha mẹ học sinh, đại diện học sinh. Hằng năm, các hội đồng khác được thành lập vào đầu năm học như: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng xét tốt nghiệp, Hội đồng thẩm định sáng kiến, Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

b) Hội đồng trường thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các hội đồng khác thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật như: Hội

đồng trường; Hội đồng thi đua khen thưởng, xây dựng và tổ chức các phong trào thi đua; xét và công nhận các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân vào cuối học kỳ và cuối năm học; đồng thời đề nghị tuyên dương, khen thưởng những cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động; Hội đồng tuyển sinh thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp; Hội đồng xét công nhận sáng kiến, xét và công nhận những sáng kiến của cán bộ quản lý, giáo viên; Hội đồng xét tốt nghiệp Trung học cơ sở có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở cho học sinh lớp 9. Các hội đồng cũng giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09].

c) Hoạt động của các hội đồng được định kỳ rà soát, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao nhận thức, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ, thực hiện nghiêm túc đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế chuyên môn, quy định của ngành thông qua việc tuyên truyền, phổ biến, học tập đường lối của Đảng, chính sách mới của Nhà nước triển khai sâu rộng và có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện qua nhiều hoạt động như: dự giờ thăm lớp, họp tổ, nhóm,... và rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ và các hoạt động trong nhà trường [H1-1.2-07]; [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11]; [H1-1.2-12].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả, phát huy được vai trò lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Trường được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”, đơn vị đạt nhiều thành tích về phong trào thi đua. Trường có giáo viên đạt giải cao trong các hội thi do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Trường có các em đạt các giải học sinh giỏi cấp thành phố, cấp quận, tuy nhiên còn khiêm tốn. Ngoài ra, nhà trường còn bị động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp của các hội đồng vì một số thành viên bận việc giảng dạy, hằng năm có một số thành viên của Hội đồng trường thay đổi do điều động công tác nên việc giám sát hoạt động nhà trường còn gặp khó khăn [H1-1.1-05]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập đầy đủ, hoạt động có hiệu quả. Hội đồng trường làm việc theo nghị quyết, công khai dân chủ và tạo được sự đồng thuận trong nhà trường; các hội đồng khác làm tốt nhiệm vụ được phân công góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng phát triển của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn bị động về thời gian khi tổ chức cuộc họp của các hội đồng vì một số thành viên bận việc giảng dạy, hằng năm có một số thành viên của Hội đồng trường thay đổi do điều động công tác nên việc giám sát hoạt động nhà trường còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân công và tạo điều kiện thuận lợi cho các hội đồng hoạt động, phát huy tốt vai trò của các tổ chức trong nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi về thời gian để tổ chức các cuộc họp của hội đồng trường, đảm bảo thành viên dự họp đầy đủ nhằm mang lại hiệu quả cao.

Trong giai đoạn 2023 - 2025, nhà trường tiếp tục thực hiện kiện toàn nhân sự tham gia Hội đồng trường để bộ máy tổ chức của nhà trường luôn được ổn định trong thời gian dài.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định: Tính đến thời điểm hiện nay, Công đoàn trường có 29 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động Quận 3. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 05 đoàn viên trực thuộc Đoàn Phường 2, Quận 3. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh với 265 đội viên trực thuộc Hội đồng Đội Quận 3 [H1-1.2-01]; [H1-1.2-06]; [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo quy định. Chi bộ thực hiện lãnh đạo nhà trường thông qua Nghị quyết; các tổ chức đoàn thể; Công đoàn hoạt động theo đúng Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Công đoàn quan tâm đến quyền lợi thiết thực của Công đoàn viên tạo nên môi trường dân chủ tại cơ sở. Việc tham gia đánh giá thi đua tạo nên sự công bằng và minh bạch. Chi đoàn hoạt động theo đúng Điều lệ của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Liên đội hoạt động theo các quy định hiện hành. Liên đội chưa phát huy sự sáng tạo trong các hoạt động, có một số đoàn viên giáo viên nhà xa, có con nhỏ nên còn hạn chế trong việc tham gia sinh hoạt ngoài giờ. Đoàn Thanh niên và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đã thực hiện một số công trình có ý nghĩa giúp môi trường sư phạm được thân thiện và an toàn. [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

c) Sau mỗi học kỳ, các tổ chức đoàn thể đều họp nhận xét, đánh giá hoạt động công tác báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có đánh giá kết quả hoạt động các hội đồng của nhà trường và đề ra biện pháp thực hiện trong thời gian tới. Việc rà soát đánh giá qua từng quý theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do thành phố quản lý [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

Mức 2:

a) Chi bộ nhà trường do Đảng Ủy Phường 2 ban hành quyết định thành lập, có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ trường Trung học cơ sở Thăng Long thuộc Đảng ủy Phường 2, Quận 3 với 10 Đảng viên (Trong đó 09 chính thức và 01 dự bị). Chi bộ luôn có nguồn là các nhân tố tích cực có năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt. Chi bộ định kỳ sinh hoạt hằng tháng, chỉ đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn. Trong nhiều năm liền Chi bộ trường đều được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (các năm 2019) Hoàn thành tốt nhiệm vụ (các năm 2020, 2021, 2022) [H1-1.3-14].

b) Tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh luôn đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Các Công đoàn viên tham gia tích cực trong công tác giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Bên cạnh đó, các Công đoàn viên còn tích cực tham gia các hoạt động phong trào văn thể mỹ trong nhà trường [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17]; [H1-1.3-18].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ luôn được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. [H1-1.3-14].

b) Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, Các tổ chức đoàn thể đóng góp hiệu quả, thường xuyên phối hợp tổ chức các cho giáo viên và học sinh trong các hoạt động trong nhà trường. Ngoài các hoạt động tại đơn vị, các đoàn thể trong nhà trường còn thường xuyên tham gia các hoạt động ở địa phương. Tuy nhiên, số lượng đoàn viên giáo viên còn ít, kiêm nhiệm nhiều công tác, nhà xa, có con nhỏ

nên hạn chế trong việc tham gia các công tác ngoài giờ, khó khăn khi phân công nhiệm vụ. [H1-1.3-19].

2. Điểm mạnh

Tổ chức đảng và các đoàn thể của trường đóng góp hiệu quả cho các hoạt động trong nhà trường và địa phương. Chi bộ lãnh đạo tốt các hoạt động của nhà trường; các đoàn thể có sự phối hợp tốt với chính quyền trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng góp phần quan trọng giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Có một số đoàn viên giáo viên nhà xa, có con nhỏ nên còn hạn chế trong việc tham gia sinh hoạt ngoài giờ. Lực lượng giáo viên là đoàn viên còn ít nên việc phân công tham gia các hoạt động còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 trở đi, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chức đoàn thể tiếp tục phối hợp hiệu quả để cùng đóng góp cho sự phát triển của nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng quan tâm sắp xếp thời khóa biểu hợp lý nhằm hỗ trợ các Đoàn viên có nhiều điều kiện để tham gia các hoạt động đoàn thể tích cực hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ cán bộ quản lý theo quy định, bao gồm: Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng do Ủy ban nhân dân Quận 3 bổ nhiệm, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác. [H1-1.4-01].

b) Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định. Nhà trường có 03 tổ chuyên môn: tổ Toán học - Vật lý - Hóa học - Sinh học; tổ Ngữ văn - Ngoại ngữ; tổ Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân - Công nghệ - Văn thể mỹ và tổ Văn phòng. Trong đó, 03 tổ chuyên môn có tổ trưởng và tổ phó do hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của tổ chuyên môn và giao nhiệm vụ vào đầu năm học. Riêng tổ Văn phòng chỉ có tổ trưởng [H1-1.4-02].

c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ. Kế hoạch hoạt động của tổ được xây dựng theo tháng, học kì, năm học với nội dung triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác. Tổ trưởng chuyên môn là những giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực quản lý tổ chuyên môn và nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. Các tổ sinh hoạt định kì một hoặc hai tuần một lần theo quy định nhằm khắc phục những tồn tại và triển khai kế hoạch mới. [H1-1.2-11].

Mức 2:

a) Mỗi năm học, tổ chuyên môn đều lập kế hoạch, đề xuất và thực hiện các chuyên đề của tổ cũng như của trường trong học kỳ. Các chuyên đề của các tổ thực

hiện đều nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học [H1-1.4-03].

b) Sau mỗi học kỳ các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có sơ kết, tổng kết những việc đã làm được, chưa làm được, đồng thời rà soát đánh giá điều chỉnh những hạn chế nhằm đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được phân công, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc [H1-1.2-11].

Mức 3:

a) Các tổ Chuyên môn đã thực hiện nhiều chuyên đề của tổ. Sau mỗi tiết chuyên đề, các thành viên đều có rút kinh nghiệm đóng góp thêm ý kiến nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ Văn phòng cũng có nhiều đóng góp trong việc hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Bộ phận thư viện giới thiệu sách, tư liệu cho giáo viên và học sinh. Tuy nhiên hoạt động thư viện - thiết bị và văn thư lưu trữ còn gặp nhiều hạn chế do nhà trường khuyết thiếu 02 vị trí trên, hiện nay phân công giáo viên còn thiếu tiết giảng dạy kiêm nhiệm. Bộ phận phục vụ và bảo vệ làm tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự và vệ sinh môi trường [H1-1.4-03].

b) Hằng năm, theo kế hoạch năm học, các tổ chuyên môn đều tổ chức ít nhất một chuyên đề có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của trường. Từ đó, chất lượng giáo dục có cải thiện, giáo viên tích cực hơn trong đổi mới phương pháp dạy học, học sinh hứng thú hơn trong học tập. Tuy nhiên, các tổ chuyên môn đều là tổ ghép nên 100% tổ viên chưa tham gia đủ các hoạt động tổ chức thao giảng, tổ chức chuyên đề hoặc góp ý chuyên môn cho đồng nghiệp. [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp, có đủ nhân sự cán bộ quản lý và tổ chuyên môn, hành chính theo quy định. Cán bộ quản lý là những cán bộ có năng lực chuyên môn tốt, có kinh nghiệm về công tác quản lý và có ý thức trách nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Các tổ chuyên môn đều là tổ ghép nên đôi lúc 100% tổ viên chưa tham gia đủ các hoạt động tổ chức thao giảng, tổ chức chuyên đề hoặc góp ý chuyên môn cho đồng nghiệp, tổ trưởng gặp khó khăn khi đánh giá chuyên môn của các giáo viên giảng dạy các môn khác thuộc tổ quản lý.

Nhân viên phụ trách quản lý thư viện - thiết bị và nhân viên văn thư đều là giáo viên kiêm nhiệm, vì vậy công tác thư viện - thiết bị và văn thư lưu trữ của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng lực lượng giáo viên nòng cốt nhằm chuẩn bị cho công tác tách và biên chế lại các tổ chuyên môn cho phù hợp.

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục củng cố, cải tiến nội dung sinh hoạt của các tổ chuyên môn tạo điều kiện sắp xếp thời khóa biểu cho các thành viên trong tổ ghép có ngày sinh hoạt chung.

Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân Quận 3 trong công tác tuyển dụng nhân sự cho những vị trí còn thiếu trong nhà trường

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có cơ cấu tổ chức lớp học theo đúng điều lệ Trường trung học với đủ 04 khối lớp từ 6 đến 9. Khối 6 có 2 lớp học, khối 7 có 2 lớp học, khối 8 có 3 lớp học và khối 9 có 3 lớp học. Các lớp của mỗi khối được biên chế từ đầu năm học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

b) Các lớp học được tổ chức theo quy định. Mỗi lớp đều có 01 Lớp trưởng và 02 Lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Trong lớp học sinh được chia thành nhiều tổ, mỗi tổ có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra. [H1-1.5-02] Các lớp được biên chế với số học sinh trong mỗi lớp chưa đồng đều, lớp ít nhất là 22 học sinh, lớp đông nhất là 33 học sinh [H1-1.5-01].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các em biết điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với quy định của nhà trường, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, mạnh dạn góp ý xây dựng, giúp đỡ bạn bè, nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập của lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm. Hội đồng tự quản là một tổ chức của học sinh, do học sinh thành lập ở từng lớp, dưới sự hướng dẫn của nhà trường và cha mẹ các em. Hội đồng tự quản và các Ban chuyên trách được thành lập theo một quy trình dân chủ và tự nguyện do các em học sinh tự đứng ra tổ chức, tự điều hành và phục vụ lợi ích học tập, giáo dục cho chính các em. [H1-1.5-04].

Mức 2:

Tại thời điểm đánh giá năm học 2023 - 2024, nhà trường có 10 lớp với 265 học sinh. Sĩ số học sinh bình quân mỗi lớp là 27 học sinh/lớp, trung bình sĩ số học sinh ở mỗi lớp không vượt quá 40 học sinh/lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Mức 3:

Trong 05 năm học vừa qua, nhà trường có số lớp không quá 45 và đảm bảo biên chế lớp không quá 40 học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]. Lớp có sĩ số ít là các lớp Tiếng Anh tăng cường và theo quy định mỗi học sinh diện hòa nhập được giảm 05 học sinh/ lớp. [H1-1.5-03]

2. Điểm mạnh

Các lớp có số lượng học sinh đảm bảo đúng quy định, mỗi lớp không quá 40 học sinh.

Trường đủ các khối lớp từ 6 đến 9, hầu hết số học sinh trong mỗi lớp không quá quy định theo điều lệ. Các lớp có đủ cơ cấu cán bộ lớp, luôn hoàn thành nhiệm

vụ, hoạt động theo đúng quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành khác.

3. Điểm yếu

Sĩ số học sinh trong mỗi lớp chưa đồng đều, lớp ít nhất là 22 học sinh, lớp đông nhất là 33 học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì quy mô trường lớp để không vượt chuẩn quy định, sắp xếp đồng đều sĩ số hơn giữa các lớp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học và được lưu trữ theo quy định. Hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục được lưu trữ ở các bộ phận phụ trách. Nhân viên văn thư kiêm học vụ lưu trữ các hồ sơ như: sổ đăng bộ, sổ theo dõi học sinh chuyển đi, sổ theo dõi học sinh chuyển đến, sổ gọi tên và ghi điểm, sổ ghi đầu bài, học bạ học sinh, sổ quản lý cấp phát văn bằng, hồ sơ lưu trữ công văn đi, hồ sơ lưu trữ công văn đến,... Hiệu trưởng lưu trữ sổ nghị quyết nhà trường (biên bản họp Hội đồng sư phạm), sổ nghị quyết Hội đồng trường (biên bản họp Hội đồng trường), hồ sơ thi đua, hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên,... Nhân viên kế toán lưu trữ sổ quản lý tài sản, thiết bị, hồ sơ quản lý tài chính,... Nhân viên thư viện lưu trữ các hồ sơ quản lý thư viện, thiết bị. Nhân viên y tế lưu trữ hồ sơ y tế, hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh. Phó hiệu trưởng lưu trữ sổ kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn, biên bản họp tổ chuyên môn, kế hoạch giảng dạy, sổ dự giờ, sổ điểm cá nhân, sổ chủ nhiệm, hồ sơ kiểm tra định kỳ [H1-1.2-07]; [H1-1.2-11]; [H1-1.2-12]; [H1-1.2-13]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-04]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14].

b) Nhà trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản nhà nước đúng theo quy định. Về công tác tài vụ, hằng năm nhà trường đều lập dự toán ngân sách và trình cấp trên phê duyệt. Công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính được nhà trường thực hiện theo đúng quy định về chế độ kế toán - tài chính. Hằng tháng, nhà trường đều thực hiện công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia giám sát, kiểm tra. Việc công khai được thực hiện bằng hình thức thông báo trên bảng tin văn phòng và bảng tin Công đoàn ở phòng giáo viên. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của trường luôn có sự kế thừa của các năm trước và được cập nhật bổ sung điều chỉnh trên cơ sở ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm [H1-1.2-09]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-15].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhà trường thực hiện quy định công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết và tham gia giám sát, kiểm tra; thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của trường luôn có sự kế thừa của các năm trước và được cập nhật bổ sung điều chỉnh trên cơ sở ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm. Vì vậy, Quy chế chi tiêu nội bộ luôn rõ ràng và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-16].

Mức 2:

a) Trong nhiều năm qua, nhà trường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và có hiệu quả tích cực trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường giúp giảm thời gian, công sức, tăng độ chính xác như: Lưu trữ hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên (phần mềm quản lý cán bộ ePMIS); quản lý các dữ liệu thông tin về học sinh (phần mềm quản lý: phần mềm SMAS, phần mềm phổ cập giáo dục),... giúp nhà trường trong công tác phối kết hợp với cha mẹ học sinh trong việc quản lý giáo dục học sinh (thông qua sổ liên lạc điện tử); Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, bảo hiểm xã hội (thực hiện bằng phần mềm kế toán IMAS), phần mềm quản lý trực tuyến tài sản nhà nước; Quản lý các hoạt động hành chính (thống kê, báo cáo, quản lý các hoạt động của trang thông tin điện tử...) [H1-1.6-17] [H1-1.6-18] [H1-1.6-19].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-16]; [H1-1.6-20].

Mức 3:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch hàng năm nhưng chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương [H1-1.6-21].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện hiện tốt các quy định của nhà nước về công tác quản lý tài chính và tài sản, tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, các thủ tục liên quan đến tài chính chính xác, rõ ràng, minh bạch, tăng cường quyền giám sát

của từng cá nhân, tổ chức trong đơn vị đối với công tác quản lý tài chính và đảm bảo tiết kiệm chi.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy, nâng cao việc thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Hiệu trưởng cùng Kế toán xây dựng kế hoạch giai đoạn 2023 - 2025 theo quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường theo đúng đối tượng, thành phần, nhiệm vụ chức năng của từng cá nhân; Xây dựng kế hoạch cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp chuẩn trình độ theo quy định, khuyến khích học nâng chuẩn,, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, trung cấp chính trị, bồi dưỡng kiến thức “Quốc phòng An ninh”, đảm bảo cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tham gia tập huấn và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý giáo viên, nhân viên theo Điều lệ trường trung học: có quyết định phân công rõ ràng, hợp lý cho giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ giáo dục đảm bảo hiệu quả hoạt động trong nhà trường. Việc phân công được Hội đồng trường thảo luận góp ý đảm bảo sự phân công rõ ràng, hợp lý, phù hợp với năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân, đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động của nhà trường [H1-1.2-10]; [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được hưởng lương và phụ cấp (nếu có) khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định hiện hành; được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được hợp đồng thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học tại các trường và cơ sở giáo dục khác nếu thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ quy định; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.2-09]; [H1-1.7-04].

Mức 2:

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, cơ sở vật chất để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ, nghiệp vụ, sắp xếp thời khóa biểu thuận lợi để giáo viên yên tâm tham gia học tập. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bổ sung đôi lúc chưa kịp thời.

Nhà trường có các biện pháp thi đua, khích lệ tinh thần, tạo động lực để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường như: khen thưởng các cá nhân đạt được thành tích trong bồi dưỡng học sinh giỏi, có chất lượng chuyên môn tốt,... Công tác tự bồi dưỡng của một số giáo viên chưa phát huy hiệu quả trong việc tự nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Mỗi năm học, Hội đồng thi đua nhà trường thực hiện

đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng theo đúng quy định của Nhà nước [H1-1.2-13]; [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Giáo viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, trách nhiệm, nhiệt tình, đoàn kết, hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Nhà trường rất quan tâm tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ, có nhiều biện pháp tích cực trong việc bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

3. Điểm yếu

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đôi lúc còn chưa được bổ sung kịp thời. Công tác tự bồi dưỡng của một số giáo viên lớn tuổi chưa phát huy hiệu quả trong việc tự nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 – 2025 và các năm tới, Hiệu trưởng tiếp tục điều hành quản lý nhằm duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được ở các nội dung, tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên qua các đợt bồi dưỡng của ngành. Nhà trường tiếp tục động viên, khuyến khích, tạo điều kiện giúp đỡ giáo viên chưa hoàn thành tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hiệu trưởng tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức.

Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động giáo viên, nhân viên tích cực tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, hiệu trưởng căn cứ vào văn bản chỉ đạo từ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 để tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp điều kiện thực tế địa phương và điều kiện thực tế của nhà trường. Sau khi xây dựng kế hoạch giáo dục, hiệu trưởng triển khai đến tất cả các tổ chuyên môn, tổ văn phòng để quán triệt và thực hiện trong năm học [H1-1.1-03]; [H1-1.2-10]; [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ khung chương trình môn học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới cho khối lớp 6, 7. Nhà trường thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập thể hiện qua kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch giảng dạy của giáo viên, đồng thời đôn đốc và giám sát cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện các kế hoạch đã đề ra. Nhà trường luôn quan tâm tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh như: hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tổ chức dạy kỹ năng sống, tổ chức dạy năng khiếu tự chọn, tổ chức dạy học theo chủ đề STEM, tổ chức dạy tiếng Anh với người nước ngoài, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kế hoạch giáo dục hướng nghiệp dạy nghề phổ thông [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy và học tập được thực hiện đầy đủ. Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động công tác chuyên môn của các tổ và toàn trường, nhà trường rà soát, nhận định, đánh giá và điều chỉnh kịp thời trong mỗi tháng, học kỳ.

Nhà trường thực hiện việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh các quy định của kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị [H1-1.1-03]; [H1-1.1-05]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

Mức 2:

Hiệu trưởng xây dựng và phân công các bộ phận chuyên môn thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục theo từng tháng, từng học kỳ. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục, phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn kiểm tra lịch báo giảng của giáo viên, dự giờ, thăm lớp,... nhằm nắm bắt kịp thời việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục trong toàn trường. Từ đó có thể chỉ đạo kịp thời việc điều chỉnh, bổ sung đối với các tiết, các môn chậm chương trình do một số lý do khách quan. Tuy nhiên, công tác kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm ở các tổ thực hiện chưa đồng bộ.

Nhà trường thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm theo quy định ban hành kèm theo Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, văn bản 1794/GDĐT-TC của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 6 năm 2015. Hằng năm, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học và yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp có thẩm quyền về thực hiện Quy định về quản lý dạy thêm và học thêm, thường xuyên nắm bắt tình hình dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường nắm vững và thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian dạy học theo Chỉ thị và phương hướng nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Cán bộ, giáo viên nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của các cấp và các quy định của nhà trường về kế hoạch giáo dục.

3. Điểm yếu

Nhà trường thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm của giáo viên trong nhà trường theo đúng quy định nhưng chưa thể quản lý việc dạy thêm, học thêm của giáo viên ngoài nhà trường.

Công tác kiểm tra ở một số tổ được tiến hành chưa đúng tiến độ, việc rút kinh nghiệm đối với giáo viên chưa thực hiện triệt để.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc quản lý hoạt động dạy các môn học trong trường cũng như việc tổ chức các câu lạc bộ học tập nhằm nâng cao chất lượng học tập của học sinh. Thường xuyên triển khai các văn bản chỉ đạo dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền trong các buổi họp hội đồng sư phạm nhằm quản lý tốt việc dạy thêm, học thêm của giáo viên theo đúng quy định.

Hiệu trưởng phân công bộ phận chuyên môn tăng cường rà soát, đôn đốc công tác kiểm tra ở các tổ, đảm bảo thực hiện đồng bộ, công khai.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức được tổ chức vào đầu năm học để đội ngũ bàn bạc, thảo luận, thống nhất về nghĩa vụ, quyền lợi, các chỉ tiêu phấn đấu cần thực hiện trong năm học mới. Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện qua việc kiểm tra định kỳ [H1-1.2-08]; [H1-1.9-01].

b) Nhà trường xây dựng các nội quy, quy định về việc tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh.

Đảm bảo tốt việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường, các khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của cha mẹ học sinh. Các kiến nghị của tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường giải quyết đúng pháp luật, thỏa đáng.

Nhà trường có phân công cán bộ quản lý và có quy định khu vực để tiếp nhận xử lý các vấn đề trên (nếu có) [H1-1.2-08]; [H1-1.9-02].

c) Hàng năm, nhà trường đều công khai và báo cáo tổng kết việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại Hội nghị cán bộ, viên chức và sơ kết báo cáo hàng quý, năm, theo quy định [H1-1.2-08]; [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban Thanh tra nhân dân của trường giám sát việc thực hiện công khai tài chính trên bảng thông tin ở phòng giáo viên. Các đoàn thể trong nhà trường phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện đảm bảo tốt việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của nhà trường. Hàng năm, nhà trường xây dựng dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ, lấy ý kiến đóng góp trong hội đồng trường và tập thể sư phạm, từng thành viên các tổ. Quy chế dân chủ cơ sở có hiệu lực sau khi đã thống nhất trong Hội nghị cán bộ, viên chức. Tuy nhiên một số giáo viên trẻ, nhân viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong cuộc họp hội đồng sư phạm [H1-1.2-08]; [H1-1.9-01]; [H1-1.2-09]; [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai rõ ràng, minh bạch dưới nhiều hình thức đa dạng.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên trẻ, nhân viên chưa mạnh dạn trong việc tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy và đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động giáo dục của nhà trường. Đồng thời, xác định hiệu trưởng phải luôn gương mẫu đi đầu, chú ý việc khơi gợi, phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, nhân viên trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đảm bảo tốt an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; không có bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội trong trường. Hằng năm, nhà trường phối hợp với Ban chỉ huy công an Phường 2 và Trạm Y tế phường xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ; phương án phòng chống dịch bệnh; phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm. Ngoài ra, trường còn ký kết biên bản phối hợp với công an Phường 2, Quận 3 về vấn đề đảm bảo an ninh trật tự trường học trước cổng trường. Dân phòng và Phường đội Phường 9 hỗ trợ nhà trường vào mỗi giờ tan học nhằm điều phối lưu thông, hạn chế gây ùn tắc và đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của học sinh và cha mẹ học sinh nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Nhà trường đã thực hiện kế hoạch an toàn trường học, được cơ quan công an, chính quyền địa phương đánh giá công nhận đơn vị thực hiện tốt công tác an ninh trật tự trường học [H1-1.10-10].

c) Công tác tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường luôn được nhà trường quan tâm thực hiện thông qua các giờ sinh hoạt dưới cờ, các buổi giáo dục kỹ năng sống và các tiết sinh hoạt chủ nhiệm. Nhà trường đã xây dựng được khối đoàn kết nhất trí, luôn giữ vững tính thân thiện, hòa khí trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh với khẩu hiệu “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, không có tình trạng kỳ thị, phân biệt đối xử, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-11]

Mức 2:

a) Nhà trường đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn phòng chống thiên tai, dịch bệnh; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực học đường... trong các buổi sinh hoạt tập trung dưới cờ và các tiết dạy kỹ năng sống, tiết dạy hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ lên lớp; thực hiện đăng tải các bài tuyên truyền

lên cổng thông tin điện tử của trường, dán bảng thông tin, mạng xã hội [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

b) Nhà trường phối hợp với chính quyền, địa phương, cha mẹ học sinh thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự nhằm ngăn chặn kịp thời, hiệu quả khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.10-05]; [H1-1.10-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện đặt hộp thư góp ý và thông báo rộng rãi các hình thức liên hệ với nhà trường để kịp thời ghi nhận phản ánh của cha mẹ học sinh và người dân.

Tình hình an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa, phòng chống dịch bệnh,... trong trường học được đảm bảo an toàn.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần phối hợp chặt chẽ, thực hiện hiệu quả, không để xảy ra tình trạng kỳ thị, phân biệt đối xử, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Đôi khi vẫn còn xảy ra hiện tượng học sinh gây gổ với nhau trong hoặc ngoài nhà trường. Một vài buổi tuyên truyền chưa phong phú nội dung, sự cuốn hút học sinh tập trung theo dõi chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng phân công Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm các lớp tiếp tục tăng cường việc trao đổi, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của học sinh, giải quyết các mâu thuẫn giữa học sinh trong các mối quan hệ, góp phần phòng tránh xung đột giữa các em.

Hiệu trưởng phân công cụ thể Tổng phụ trách, giáo viên bộ môn Giáo dục công dân và bộ phận phụ trách pháp chế của nhà trường có trách nhiệm cùng với đơn vị phối hợp duyệt chương trình đảm bảo tính đa dạng, thu hút học sinh theo dõi và báo cáo cụ thể với lãnh đạo nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

- Điểm mạnh nổi bật

Trường tổ chức hoạt động đúng theo Điều lệ trường trung học. Các bộ phận từ lãnh đạo đến các đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn đều hoạt động rất đồng bộ theo sự lãnh đạo của Chi bộ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã thể hiện rõ tính khoa học, chủ động, sáng tạo, hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn, làm việc nhiệt tình, tích cực, có ý thức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhà trường rất quan tâm nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và giáo dục. Công tác rà soát, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả các hoạt động đã được cán bộ quản lý nhà trường thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, có chất lượng.

- Điểm yếu cơ bản

Các tổ chuyên môn ghép bộ môn còn gặp khó khăn trong việc quản lý và tổ chức sinh hoạt chuyên môn. Số lượng giáo viên là đoàn viên ít, kiêm nhiệm nhiều công tác nên việc thực hiện các phong trào, hoạt động chưa mang lại hiệu quả cao.

Các hình thức tuyên truyền về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học chưa đa dạng, chủ yếu diễn ra tại nhà trường.

Hiệu trưởng cần động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên tham gia lớp trung cấp chính trị.

+ Mức 1: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

+ Mức 2: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

+ Mức 3: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 03/05; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 02/05

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: ...9./10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 1...../10

TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Mở đầu:

Trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ chuyên

môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị,... Tập thể giáo viên, nhân viên của nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực chuyên môn đáp ứng vị trí việc làm, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác giảng dạy và các hoạt động khác. Công tác bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ được thực hiện hàng năm, đó là một trong những yếu tố then chốt để nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển. Quy mô trường, lớp hiện nay tương đối nhỏ, số lượng học sinh mỗi lớp khoảng 30 em tạo điều kiện cho công tác giảng dạy theo sát từng đối tượng học sinh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý của trường có Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng, đạt trình độ đã qua đào tạo về công tác quản lý, đã dạy học trên 05 năm theo đúng Điều lệ của trường trung học [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

b) Hàng năm, hiệu trưởng đều tổ chức cho giáo viên, nhân viên tham gia đánh giá đúng quy trình, quy định, chuẩn phó hiệu trưởng. Sau khi lấy phiếu nhận xét đánh giá của giáo viên, nhân viên, nhà trường đã tổng hợp ý kiến và thống kê kết quả đánh giá xếp loại, tiến hành làm hồ sơ gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng hàng năm đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trở lên [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đều hoàn thành các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục như: tốt nghiệp lớp Trung cấp lý luận chính trị, hoàn thành khoá bồi dưỡng hiệu trưởng trường Trung học cơ sở. Hiệu trưởng có bằng Thạc sĩ Quản lý giáo dục. Hàng năm, cán bộ quản lý nhà trường đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 tổ chức. Đặc biệt, cán bộ quản lý nhà trường có khả năng giao tiếp tiếng Anh tốt, đều có bằng tốt nghiệp Đại học hoặc trên Đại học về tiếng Anh. Hiệu trưởng có bằng đại học chuyên ngành Tin học. [H2-2.1-05].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm học 2019 đến nay, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng luôn được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt trở lên [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tập huấn về lý luận chính trị theo quy định cũng như được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý giáo dục và được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm [H2-2.1-05].

Mức 3:

Trong 05 năm qua tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được đánh giá ở mức tốt trở lên [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể tín nhiệm và 05 năm liên tiếp đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt.

Cán bộ quản lý nhà trường có khả năng giao tiếp tiếng Anh tốt, đều có bằng tốt nghiệp Đại học hoặc sau Đại học về tiếng Anh. Hiệu trưởng có bằng đại học chuyên ngành Tin học.

3. Điểm yếu

Không có

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục tham gia các lớp nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, tin học để đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường hiện có 21 giáo viên trên tổng số 10 lớp. Hiện đang thiếu giáo viên môn Lịch sử, Tin học và chưa có giáo viên làm công tác tư vấn học đường. Hiện tại nhà trường có thỉnh giảng giáo viên các môn trên để đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục [H1-1.7-03].

b) Nhà trường có 19/21 (tỷ lệ 90,5%) giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, trong đó có 03/21 (tỷ lệ 14,3%) giáo viên đạt trên chuẩn. Có 02 giáo viên chưa đạt chuẩn, trong đó có 01 giáo viên đang học đại học và 01 giáo viên sẽ nghỉ hưu trong năm 2023 [H2-2.2-01].

c) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên, không có giáo viên ở mức chưa đạt, trong đó trên 80% đạt mức khá trở lên [H2-2.2-02].

c) Giáo viên có năng lực tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật [H2-2.2-04]; [H2-2.2-05].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt trở lên [H2-2.2-02].

b) Nhà trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Trường có tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt được duy trì và phát triển hàng năm. Tập thể giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề và có tinh thần trách nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có giáo viên làm công tác tư vấn học đường; đang thỉnh giảng giáo viên Sử, Tin học, chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, tập thể giáo viên tiếp tục duy trì đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt. Hiệu trưởng tạo điều kiện cho giáo viên kiêm nhiệm tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên trách, đồng thời tuyển dụng thêm giáo viên các môn còn thiếu.

Lãnh đạo nhà trường động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và hỗ trợ cho giáo viên có năng lực thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có số lượng nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm đảm bảo các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công và được hưởng chế độ chính sách đầy đủ gồm: 01 kế toán, 01 giáo viên kiêm nhiệm văn thư và học vụ, 01 nhân viên y tế kiêm nhiệm thủ quỹ, 01 giáo viên kiêm nhiệm thiết bị thư viện, 02 phục vụ, 02 bảo vệ [H1-1.7-03]; [H2-2.3-01].

b) Trường có xây dựng đề án vị trí việc làm đảm bảo phân công công việc các nhân viên phù hợp, hợp lý theo năng lực. Nhân viên kế toán có trình độ đại học ngành Kế toán, nhân viên y tế có trình độ trung cấp theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công tác qua các lớp tập huấn do ngành tổ chức. [H1-1.7-03]; [H2-2.3-02].

c) Tất cả nhân viên đều có ý thức và tinh thần trách nhiệm cao, luôn hỗ trợ nhau trong công việc; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, đảm bảo ngày giờ công theo giờ hành chính quy định của nhân viên. Đội ngũ nhân viên được đảm bảo các chế độ chính sách. [H2-2.2-05].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên còn thiếu, chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về hướng dẫn danh

mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập. [H1-1.7-03]; [H2-2.3-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019 đến năm 2023, nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-05].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán, y tế có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Các nhân viên bảo vệ, phục vụ đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc [H2-2.2-01]; [H2-2.3-02].

b) Hàng năm, các nhân viên đều được tham gia đầy đủ các khóa, các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí việc làm để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên đều có ý thức và tinh thần trách nhiệm cao; thực hiện các nhiệm vụ được giao, đảm bảo ngày giờ công theo giờ hành chính quy định, được tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ đầy đủ theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tuyển dụng được nhân viên thư viện - thiết bị, văn thư, học vụ chuyên trách.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường tiếp tục động viên đội ngũ nhân viên phát huy ý thức và tinh thần trách nhiệm cao để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân sự phụ trách thư viện – thiết bị, văn thư, học vụ chuyên trách.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tất cả học sinh đều đảm bảo quy định về tuổi học sinh bậc Trung học cơ sở từ lớp 6 đến lớp 9 theo Điều lệ Trường trung học: Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi [H1-1.6-01]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02].

b) Hầu hết học sinh đều chấp hành và thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Từ đầu năm, nhà trường đã đưa ra các quy định về những hành vi mà học sinh không được làm theo Điều lệ trường trung học và nội quy của trường. Tỷ lệ học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập trong 5 năm từ 2018 - 2019 đến 2022 - 2023 dao động từ 90,3% đến 97,2%, trung bình 5 năm là 93,5%. Học sinh có tác phong, ngôn ngữ tốt. Tất cả các em đều có hồ sơ theo dõi kỷ luật do giáo viên chủ nhiệm và phòng Giám thị quản lý [H1-1.1-05]; [H1-1.5-02]; [H2-2.4-03].

c) Nhà trường luôn đảm bảo các quyền lợi của học sinh theo quy định như trong Điều lệ trường trung học và các quy định khác về pháp luật [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05]; [H2-2.4-06].

Mức 2:

Nhà trường chú trọng quan tâm trong công tác giáo dục đạo đức và rèn luyện hạnh kiểm học sinh. Học sinh vi phạm về nề nếp học tập, kỷ luật của nhà trường đều được phát hiện và xử lý kịp thời. Cán bộ quản lý nhà trường kết hợp với giáo viên chủ nhiệm và giám thị tư vấn, hỗ trợ cùng gia đình theo dõi giúp đỡ, động viên và học sinh đã có sự chuyển biến tích cực. Dù vậy, vẫn còn một số học sinh

chưa thực hiện tốt các nội quy, chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập, ý thức tự học còn kém do thiếu sự quan tâm sâu sát từ phía gia đình [H2-2.4-07].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường có học sinh đạt thành tích cao trong học tập tham gia tích cực các hoạt động của lớp, nhà trường, Đội Thiếu niên Tiền phong và phong trào Văn thể mỹ các cấp. Trong đó phải kể đến các học sinh đạt các giải cao trong các kỳ thi Olympic cấp Thành phố, học sinh giỏi lớp 9, học sinh nghiên cứu Khoa học cấp Thành phố, các giải thể thao về Điền kinh, Nét vẽ xanh. Học sinh được rèn luyện thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động giáo dục nên đa số học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ, nội quy nhà trường và giao tiếp có văn hóa, có ý thức chấp hành các quy định và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Các thành tích đều được nhà trường tuyên dương, khen thưởng kịp thời nhằm mục đích động viên, khuyến khích cho các năm học tiếp theo [H2-2.4-04].

2. Điểm mạnh

Tất cả học sinh của trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định, 100% học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Đa số học sinh chấp hành tốt nội quy nhà trường. Tỷ lệ học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập trong 5 năm từ 2019 - 2020 đến 2023 - 2024 dao động từ 90,3% đến 97,2%, trung bình 5 năm là 93,5%. Học sinh có tác phong, ngôn phong tốt.

Hàng năm, học sinh có thành tích trong các kỳ thi cấp quận, cấp thành phố tạo thành phong trào học tập thúc đẩy chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số học sinh chưa thực hiện tốt các nội quy, chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập, ý thức tự học còn kém

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường và giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với địa phương sở tại (Ủy ban nhân dân Phường 2 - Quận 3) và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp để kịp thời nắm bắt hoàn cảnh, tâm lý của từng em và có biện pháp uốn nắn giúp đỡ, giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

- Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thực hiện tốt cơ cấu tổ chức trong nhà trường về cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo Điều lệ trường trung học.

Cán bộ quản lý đủ về số lượng, đảm bảo các tiêu chuẩn, có năng lực quản lý tốt, sâu sát các hoạt động của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn trên 90%, nhiệt tình tận tâm, chuyên môn vững, có tinh thần đoàn kết, tinh thần trách nhiệm.

- Điểm yếu cơ bản

Còn thiếu giáo viên môn Sử, Tin học và nhân viên thiết bị - thư viện, văn thư, học vụ, còn làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

+ Mức 1: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

+ Mức 2: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 01/04; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 03/04

+ Mức 3: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 01/04; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 03/04

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Mở đầu:

Từ khi được sát nhập và xây dựng mới (2007) đến nay, trường Trung học cơ sở Thăng Long đã không ngừng tranh thủ các nguồn đầu tư của Nhà nước và các mạnh thường quân để sửa sang, tu bổ và cải tạo cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp hơn. Nhà trường tọa lạc trên khu đất nhỏ, riêng biệt có tường rào bao quanh, một phần tiếp giáp với các địa điểm kinh doanh và nhà dân. Hệ thống 04 nhà vệ sinh của trường đảm bảo sạch sẽ, sáng sủa vừa mới được sửa chữa hệ thống hầm tự hoại và ống cống nên không bị ngập nước vào mùa mưa. Trường đã được xây dựng hơn 16 năm, nên nhiều chỗ xuống cấp, một số hạng mục bị thấm nước, bong tróc và chập vá nhiều chỗ.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, nhỏ với diện tích là $1.028 m^2$, có sân chơi và trồng cây xanh. Khuôn viên trường luôn thoáng mát, sạch đẹp [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường được xây dựng có một phần tiếp giáp với nhà dân, có dãy tường rào bên phải sát với địa điểm kinh doanh ăn uống, khá bất tiện. Trường được xây cao 04 tầng, tuy nhiên cổng trường chưa được thẩm mỹ. Biển tên trường được đặt ngay tại cổng chính trên đường Nguyễn Thị Minh Khai [H3-3.1-03]

c) Trường có diện tích sân chơi là $206m^2$. Khu vực sân chơi luôn sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn trường học [H3-3.1-04]. Tuy diện tích sân chơi nhỏ, chưa có bãi tập riêng nhưng nhà trường vẫn đảm bảo học sinh có không gian vui chơi, giải trí, thư giãn trong điều kiện cho phép.

Mức 2:

Trường có sân chơi và bãi tập với diện tích nhỏ hẹp $206 m^2$. Sân chơi đồng thời là sân tập thể dục cho học sinh được lát gạch chống trơn trượt, bằng phẳng

sạch đẹp. Tuy nhiên, do diện tích sân chơi nhỏ nên chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục với số lượng học sinh đông [H3-3.1-04].

Mức 3:

Diện tích sử dụng đất của nhà trường là 1.028 m². Năm học 2023 – 2024 tổng số học sinh của trường là 265 học sinh, diện tích bình quân trên học sinh là 3,9 m²/ học sinh. Khu sân chơi bãi tập với 206 m², chiếm 20,03% so với diện tích toàn trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Diện tích khuôn viên thoáng mát.

Cổng trường kiên cố, cảnh quan môi trường sư phạm khang trang xanh, sạch, đẹp.

3. Điểm yếu

Một phần tường rào tiếp giáp với các địa điểm kinh doanh ăn uống và nhà dân nên khá bất tiện.

Trường không có đủ diện tích sân chơi, không có bãi tập thể dục đúng quy định cho học sinh. Mảng xanh chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cho học sinh học tự chọn môn Thể dục phù hợp với diện tích thực tế như: cầu lông, đá cầu, bổ sung một số dụng cụ luyện tập thể dục thể thao phù hợp với các môn tự chọn.

Hiệu trưởng phân công Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách xây dựng kế hoạch tạo mảng xanh trong lớp học, trồng thêm cây cảnh, cây bóng mát tạo cảnh quan cho sân trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 12 phòng học đủ cho học sinh học loại hình 2 buổi/ngày; mỗi phòng học được trang bị đầy đủ: ảnh Bác Hồ, bảng từ chống lóa, bảng phụ, quạt trần, quạt treo tường, máy điều hòa (06 phòng), máy chiếu (phòng 1, 2, 5, 6, 10, 12), đèn chiếu sáng 1,2m, 16 -18 bộ bàn ghế học sinh, 01 bộ bàn ghế giáo viên [H3-3.2-01].

Nhà trường thực hiện trang bị bổ sung bàn ghế mới cho các phòng học có bàn ghế chưa đúng chuẩn theo quy định [H3-3.2-01]

b) Trường có 02 phòng thực hành thí nghiệm Lý và Hóa - Sinh, 01 phòng bộ môn sử dụng chung, 01 phòng tin học, 01 phòng bộ môn Âm nhạc.

Việc quản lý, sử dụng các phòng bộ môn nói trên được thực hiện có hiệu quả và theo các quy định hiện hành [H3-3.2-03].

c) Trường có 01 phòng hoạt động Đội, 01 phòng thư viện hoạt động thường xuyên. [H3-3.2-04], [H3-3.2-05]

Mức 2:

a) Phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Trường có 12 phòng học được xây dựng đúng quy cách với diện tích 48 m². Các

phòng thực hành thí nghiệm: Vật lý, Hóa học, Sinh học có diện tích 40 m², 01 phòng Tin học có diện tích 48 m². Các phòng đều được xây dựng có 01 cửa ra vào nên chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 14/2020/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.2-03].

b) Khôi phục vụ học tập đáp ứng được yêu cầu cơ bản của các hoạt động nhà trường tuy chưa đạt chuẩn về diện tích [H3-3.2-01]; [H3-3.2-03].

Mức 3:

Các phòng học, phòng bộ môn có các thiết bị dạy học theo quy định. Mỗi phòng đều có trang bị máy móc thiết bị giảng dạy phù hợp với đặc trưng bộ môn và có sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục; có 01 phòng Tin học với 37 máy được kết nối Internet và trang bị hệ thống máy điều hòa. Việc quản lý, sử dụng các khối phòng nói trên được thực hiện có hiệu quả và theo các quy định hiện hành. Trường còn thiếu trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các khối phòng học (hiện tại chỉ có 02 phòng chức năng có lắp đặt bảng tương tác).

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ khối phòng học tập và hỗ trợ học tập. Các phòng học bộ môn đảm bảo tốt điều kiện học tập. Phòng học các lớp đều trang bị bảng từ và các thiết bị khác phục vụ tốt cho việc dạy và học, 06 phòng học được trang bị máy chiếu, 06 phòng học được trang bị máy lạnh (đều từ nguồn xã hội hoá). Trường được trang bị 02 bảng tương tác và được bố trí ở các phòng để hỗ trợ việc giảng dạy và học.

3. Điểm yếu

Các phòng thực hành thí nghiệm Vật lý, Hoá học – Sinh học được xây dựng chưa đúng quy cách, chỉ có một cửa ra vào

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục vận động mạnh thường quân để đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, tạo nguồn kinh phí để trang bị thêm các thiết bị hiện đại phục vụ cho các khối phòng học để nâng cao chất lượng dạy và học ngày càng tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kì sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo qui định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có khối phòng Hành chính - quản trị theo quy định. Nhà trường có phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng Hội trường, phòng bộ môn, phòng Y tế, phòng bảo vệ. Chưa có phòng các tổ chuyên môn, phòng ngủ học sinh (tận dụng phòng học làm phòng ngủ cho học sinh) và chưa có phòng tập đa năng [H3-3.3-01].

b) Phòng y tế được trang bị 01 giường nằm, tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định và các vật dụng y tế đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu [H3-3.3-01]

Trường có 02 khu để xe (01 khu dành cho giáo viên - nhân viên, 01 khu dành cho học sinh) được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn trật tự [H3-3.3-02].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện các đợt kiểm tra định kỳ và sửa chữa bổ sung các thiết bị khối hành chính quản trị để phục vụ tốt các công tác [H3-3.3-03].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên.

Khối phòng hành chính quản trị cơ bản bảo đảm theo đúng quy định và được đặt ở tầng trệt, thuận tiện cho công tác điều hành [H3-3.3-01]; [H3-3.3-04].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên.

Khối phòng hành chính quản trị cơ bản bảo đảm theo đúng quy định và được đặt ở tầng trệt, thuận tiện cho công tác điều hành [H3-3.3-01]; [H3-3.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng thuộc khối hành chính - quản trị có trang bị đầy đủ các thiết bị, định kỳ được kiểm tra, sửa chữa, bổ sung, đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng tiếp công dân riêng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường tiếp tục bổ sung các trang thiết bị thuộc khối hành chính quản trị để đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường đồng thời hiệu trưởng nhà trường nghiên cứu sắp xếp bố trí thêm một phòng ở khu vực hành chính làm phòng tiếp công dân của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 01 khu vực nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, 02 khu nhà vệ sinh cho học sinh nam ở tầng trệt và lầu 4, 02 khu nhà vệ sinh cho học sinh nữ ở tầng trệt và lầu 3. Các công trình vệ sinh được đảm bảo thông thoáng, khô ráo, sáng, sạch và có khẩu hiệu nhắc nhở học sinh giữ vệ sinh chung. Công tác vệ sinh được đảm bảo sạch sẽ, nhân viên phục vụ tích cực góp phần tạo cảnh quan sạch sẽ, an toàn trong nhà trường [H3-3.4-01].

b) Trường có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường trang bị 03 khu vực với 02 bồn rửa dài, 01 bồn rửa hai ngăn, hơn 20 vòi nước để học sinh rửa tay và sát khuẩn. Học sinh sử dụng nước tinh khiết đảm bảo đã qua kiểm nghiệm và đạt chuẩn chất lượng. Nhà trường có hệ thống cống thoát nước đầy đủ, đảm bảo thoát hết nước khi mưa lớn [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

c) Trường có hợp đồng thu gom rác sinh hoạt mỗi ngày và rác y tế định kỳ. Tuy nhiên, việc thu gom rác sinh hoạt đôi lúc chưa kịp thời vào ngày cuối tuần. [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

Mức 2:

a) Khu nhà vệ sinh của nhà trường đảm bảo được sự thuận tiện trong sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải của nhà trường đáp ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp. Trường bố trí đủ thùng đựng và phân loại rác thải.

Thùng đựng rác có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng [H3-3.4-02]; [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Trường có khu vực vệ sinh riêng cho nam, nữ giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Các công trình vệ sinh, nhà xe, nguồn nước uống và nước sinh hoạt đạt yêu cầu.

3. Điểm yếu

Việc thu gom rác sinh hoạt đôi lúc chưa kịp thời vào ngày cuối tuần.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục sử dụng nguồn nước sạch và nguồn nước uống đạt chuẩn chất lượng đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng và sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tiếp tục thực hiện hệ thống thu gom và xử lý chất thải theo quy định và đảm bảo khu vệ sinh riêng cho học sinh nam, nữ, giáo viên, nhân viên... luôn sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường, đề nghị dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt hàng ngày không để rác đôn ứ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường (máy tính, máy in, máy photocopy, kệ đựng hồ sơ, tủ đựng hồ sơ và các văn phòng phẩm cần thiết khác) [H1-1.6-06].

b) Trường đảm bảo đầy đủ thiết bị và đồ dùng dạy học cho từng giáo viên như: tranh ảnh, bản đồ, mô hình, máy cassette... phục vụ cho dạy và học tất cả các môn học theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26 tháng 5 năm 2020 Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Các tổ chuyên môn đều có kế hoạch sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học cho việc giảng dạy; giáo viên lên lớp có sử dụng đầy đủ đồ dùng dạy học cho các tiết dạy. Trường có đầy đủ các loại sổ sách theo dõi mượn, trả đồ dùng dạy học. Năm học 2021 - 2022 và 2022 - 2023, nhà trường chưa thực hiện mua mới các thiết bị dạy học dành cho khối 6, 7 đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, nhân viên phụ trách công tác thiết bị thực hiện kiểm kê tài sản định kì để đề nghị sửa chữa, nâng cấp, mua bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh [H3-3.5-02].

Mức 2:

a) Trường có hệ thống máy tính kết nối internet và thiết bị Tivi trong các phòng học đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, hệ thống Internet chưa được phủ khắp toàn trường [H3-3.5-03].

b) Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định để phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy và học [H3-3.5-02].

c) Hằng năm, vào đầu năm học trường có kế hoạch bổ sung các thiết bị dạy học cho các phòng thực hành thí nghiệm, thiết bị giáo dục theo đề xuất của giáo viên phụ trách và từ các tổ chuyên môn. Ngoài ra, giáo viên còn làm một số đồ dùng dạy học bổ sung vào thiết bị dạy học [H3-3.5-02]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

Mức 3:

Các phòng thực hành thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học có đầy đủ thiết bị và hoạt động theo lịch thí nghiệm thực hành trong cả năm học mang lại hiệu quả thiết thực trong việc giảng dạy và học tập. Để đảm bảo chất lượng bộ môn, giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học được cung cấp và thiết bị dạy học tự làm đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy. Tuy nhiên, số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa nhiều và không đồng đều giữa các bộ môn [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học theo quy định, được bổ sung hằng năm và sử dụng có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa nhiều và không đồng đều giữa các bộ môn.

Trong năm học 2021 - 2022 và 2022 - 2023, Trường chưa mua mới các thiết bị dạy học dành cho khối 6, 7 đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục bổ sung thêm các thiết bị dạy học đầy đủ hơn theo Chương trình phổ thông 2018 và tiếp tục tổ chức Hội thi thiết kế đồ dùng dạy học, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ công tác giảng dạy.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện nhà trường trang bị sách giáo khoa, sách tham khảo, tranh ảnh giáo dục, tạp chí, bản đồ góp phần phục vụ tốt trong việc giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh. Hằng tháng, thư viện có thống kê số lượng học sinh đọc sách hằng ngày và có sổ theo dõi cho mượn sách để phân tích và thẩm định mức độ tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập. Các đầu sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo được cập nhật rõ ràng, đăng ký vào sổ đăng ký cá biệt của từng môn loại, thống kê đầy đủ và sắp xếp khoa học, kể cả các danh mục đầu sách được bổ sung hằng năm [H3-3.6-01].

b) Thư viện hoạt động từ thứ Hai đến thứ Sáu từ 07 giờ 15 đến 10 giờ 45 và từ 12 giờ 45 đến 16 giờ 20 và có nội quy thư viện quy định rõ ràng để phục vụ nhu cầu giải trí, học tập, đọc sách của học sinh và nghiên cứu thông tin của giáo viên. Thư viện nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng năm học.

Thư viện có nhiều loại sách tham khảo hay phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh; thường xuyên cập nhật, bổ sung sách mới hằng năm. Số lượt học sinh nghiên cứu, học tập tại thư viện khá cao. Nhân viên phụ trách thư viện rất chủ động, linh hoạt trong việc giới thiệu sách mới đến với các em học sinh. Vị trí phòng Thư viện thuận lợi cho nhu cầu đọc sách và nghiên cứu của giáo viên và học sinh (lầu 1). Thư viện chưa tổ chức được nhiều hoạt động chuyên đề phong phú [H1-1.6-09]; [H3-3.6-02].

c) Hằng năm, thư viện đều được rà soát, bổ sung thêm nhiều loại sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H3-3.6-03].

Mức 2:

Trường có thư viện nằm ở lầu 1, thuận tiện cho giáo viên và học sinh mượn sách, đọc sách.

Thư viện dù chưa đạt chuẩn, nhưng nhà trường luôn quan tâm trang bị nhiều loại sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của bạn đọc. Bên cạnh đó, tuy diện tích Thư viện còn hạn chế nhưng các loại sách được sắp xếp ngăn nắp theo từng danh mục, có bảng giới thiệu sách hay, mới hằng tháng [H3-3.6-01].

Thư viện hoạt động liên tục trong thời gian học tập và giảng dạy và có nội quy thư viện quy định rõ ràng để phục vụ nhu cầu giải trí, học tập, đọc sách của học sinh và nghiên cứu thông tin của giáo viên. Thư viện luôn cập nhật sách báo mới nên hoạt động của thư viện đáp ứng được nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đến nghiên cứu, mượn sách và giải trí [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]

Mức 3:

Thư viện nhà trường hằng năm được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 kiểm tra và đánh giá đạt Tiên tiến trong năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020, 2020 - 2021 và đánh giá thư viện đạt chuẩn năm học 2021 - 2022. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh. Hiện tại thư viện được trang bị máy tính kết nối Internet phục vụ nhu cầu tra cứu, nghiên cứu của giáo viên và học sinh trong nhà trường [H3-3.6-03].

2. Điểm mạnh

Thư viện luôn phục vụ kịp thời nhu cầu đọc sách và nghiên cứu của giáo viên, học sinh. Thư viện có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý.

3. Điểm yếu

Thư viện chưa tổ chức được nhiều hoạt động chuyên đề.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhân viên thư viện thành lập mạng lưới Thư viện để phục vụ việc đọc và tham khảo sách dễ dàng hơn đồng thời phối hợp với các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động chuyên đề cho học sinh tại phòng thư viện.

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục đầu tư kinh phí để bổ sung thêm nguồn sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, thiết bị tra cứu thông tin nhằm phục vụ việc học tập và tổ chức các hoạt động phong phú hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

- Điểm mạnh nổi bật

Cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường đã đáp ứng khá đầy đủ theo quy định. Nhà trường có đầy đủ các phòng chức năng, đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho việc quản lý, giảng dạy và học tập. Trường có đầy đủ các phòng học bộ môn đảm bảo tốt điều kiện học tập. Phòng học các lớp đều trang bị bảng từ và các thiết bị khác phục vụ tốt cho việc dạy và học. Trường được trang bị 02 bảng tương tác được bố trí ở các phòng để hỗ trợ việc giảng dạy và học.

Trường có 01 phòng máy vi tính (37 máy) nối mạng i Internet phục vụ cho hoạt động giảng dạy.

- Điểm yếu cơ bản

Diện tích sân chơi nhỏ, chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục với số lượng đông.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

+ Mức 1: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

+ Mức 2: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 01/06; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 05/06

+ Mức 3: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 00/06; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 06/06

TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Mở đầu:

Mối quan hệ giữa ba môi trường giáo dục: gia đình, nhà trường và xã hội luôn được trường quan tâm, củng cố và tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh. Sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhiều năm qua đã và đang phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác giảng dạy và học tập, công tác vận động xã hội hóa hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ dạy học, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn hằng năm. Ngoài ra, mối quan hệ giữa nhà trường với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, công an Phường 2, Quận 3 cùng các ban ngành, đoàn thể luôn quan tâm sâu sát, ngày càng gắn bó; đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của nhà trường trong những năm qua. Khó khăn hiện tại của nhà trường là một số cha mẹ học sinh thiếu quan tâm phối hợp giáo dục học sinh, còn khoán trắng cho nhà trường trong công tác giáo dục. Một bộ phận không nhỏ cha mẹ học sinh chưa hiểu rõ mục đích và ý nghĩa của xã hội hóa giáo dục nên việc vận động các nguồn lực, vận động mạnh thường quân còn khó khăn.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Thăng Long có Ban đại diện cha mẹ học sinh ở mỗi lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có 05 thành viên, do Đại hội cha mẹ học sinh toàn trường tín nhiệm bầu ra; Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp ở mỗi lớp có 03 người, gồm trưởng ban, phó ban và thư ký [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch hoạt động theo từng năm học, phối hợp tích cực với nhà trường đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh, hỗ trợ tích cực cho hoạt động dạy và học của trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất với hiệu trưởng để quyết định kế hoạch sử dụng kinh phí được ủng hộ, tài trợ và chỉ sử dụng sau khi được toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất ý kiến, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ [H4-4.1-03].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường tổ chức thực hiện các hoạt động đúng tiến độ đã đề ra trong kế hoạch; sinh hoạt định kỳ 03 lần/ năm. Mỗi năm, mỗi lớp có 03 lần họp định kỳ với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh: Kỳ họp lần 01: Bầu ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, kỳ họp lần 02: Thông báo kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong học kì I, kỳ họp lần 03: Thông báo kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong học kì II và cả năm. Riêng khối 9 có thêm cuộc họp lần 04 để nhà trường thông tin về việc xét tốt nghiệp trung học cơ sở và tư vấn tuyển sinh vào lớp 10. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức họp đột xuất với Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp khi phát sinh các vấn đề cần phối hợp giải quyết. Ngoài ra, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh mỗi lớp cũng thường xuyên liên lạc, góp ý cho hiệu trưởng về công tác quản lý, công tác giảng dạy của nhà trường, thống nhất các biện pháp phối hợp giáo dục học sinh, giúp lãnh đạo nhà trường giải quyết những kiến nghị của cha mẹ

học sinh và tích cực vận động đóng góp, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ cho dạy học [H4-4.1-01]; [H4-4.1-04].

Mức 2:

Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường tập hợp ý kiến của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, của cha mẹ học sinh để thống nhất với hiệu trưởng các biện pháp giải quyết. Phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Phối hợp với hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh tại các buổi họp cha mẹ học sinh học sinh định kỳ. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường luôn phối hợp tốt với Chi Đoàn thành lập quỹ khuyến học, hỗ trợ học phí, bảo hiểm y tế, đồng phục, đồ dùng học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phối hợp tốt với nhà trường, chính quyền địa phương hỗ trợ vận động học sinh bỏ học ra lớp trở lại [H4-4.1-03]; [H4-4.1-05]

Hỗ trợ nhà trường giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh về hoạt động giáo dục của nhà trường [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn động viên cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện trách nhiệm và quyền của mình đối với việc học tập và rèn luyện của con em mình theo quy định của điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh rất nhiệt tình, có tâm huyết, luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục của nhà trường và tích cực phối hợp hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục học sinh; phối hợp hiệu quả với chi hội các lớp, mạnh thường quân chăm lo cho những học sinh hoàn cảnh khó khăn như: trao học bổng, tặng thẻ Bảo hiểm y tế, sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó, tuyên dương khen thưởng cho những học sinh khá giỏi cuối năm của trường, học sinh đạt giải cấp quận và thành phố; phối hợp tốt với các tổ chức xã hội để hỗ trợ các hoạt động giáo dục học sinh, tài trợ học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, xây dựng các mảng xanh trong sân trường như vườn sinh học, bồn cây thuốc nam, hỗ trợ học sinh tham gia các hoạt động khác. Tuy nhiên, các buổi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa đảm bảo 100% dự họp do điều kiện công tác của một vài thành viên [H4-4.1-06].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Nhà trường luôn được sự hỗ trợ nhiệt tình về mọi mặt của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với các nguồn lực trong và ngoài nhà trường xây dựng kế hoạch đổi mới hằng năm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục.

3. Điểm yếu

Các buổi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa đảm bảo 100% dự họp do điều kiện công tác của một vài thành viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong hoạt động thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh.

Từ năm học 2024- 2025, hiệu trưởng cùng trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện khảo sát thời gian biểu của các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh, xây dựng kế hoạch hội họp theo khung thời gian phù hợp hơn, đảm bảo nâng cao tỷ lệ tham gia của các thành viên, nhằm phát huy chất lượng hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện việc tham mưu với Ủy ban nhân dân Quận 3, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân Phường 2, về hỗ trợ trường trong các hoạt động như vận động 100% học sinh ra đăng ký nhập học, học sinh khối 7, 8, 9 ra lớp sau nghỉ hè, đặc biệt là hỗ trợ cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường như cấp học bổng khuyến học, giảm học phí. Bên cạnh đó, thông qua Nghị quyết của Chi bộ hằng tháng, trường đã đề xuất với Cấp ủy Đảng hỗ trợ một số hoạt động như đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường, vận động học sinh có nguy cơ nghỉ bỏ học ra lớp phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương trong công tác chăm sóc, chủ động báo cáo kịp thời công tác chuẩn bị khai giảng, công tác phổ cập giáo dục, công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

b) Trường đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; tuyên truyền về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác

nhau. Trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, nhất là Đoàn Phường 2 để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Học sinh nghe báo cáo pháp luật về Quyền bảo vệ chăm sóc trẻ em, Luật Phòng, chống ma túy; hằng năm có phối hợp tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh trên địa bàn phường [H4-4.2-03].

c) Nhà trường huy động các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định từ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm hỗ trợ nhà trường khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, chương trình trao tặng học bổng khuyến học - khuyến tài, trao quà Tết cho học sinh nghèo - ngoan - hiếu học, tài trợ các công trình cơ sở vật chất cho nhà trường. Trong các chương trình tổ chức hoạt động giáo dục, nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ của các đơn vị, đoàn thể về vật chất lẫn tinh thần như hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục an toàn giao thông, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống ma túy, kỹ năng cần thiết cho học sinh [H4-4.1-05].

Mức 2:

a) Nhà trường nghiêm túc triển khai và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, đồng thời tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt kế hoạch từng năm học nhằm hoàn thành kế hoạch chiến lược phát triển của đơn vị theo mục tiêu đã đề ra [H1-1.1-01]; [H1-1.3-12]; [H4-4.2-01].

b) Hằng năm, lãnh đạo nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để tổ chức nhiều hoạt động giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa, pháp luật, đạo đức lối sống, thể dục thể thao, tuyên truyền, sinh hoạt truyền thống, vệ sinh phòng bệnh, tuyên truyền giáo dục về giới tính, giáo dục pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự nhà trường. Các hoạt động thường niên nổi bật như: tuyên truyền về phòng chống tai nạn thương tích, HIV, AIDS, phòng chống ma túy cũng như các bệnh học đường, phối hợp với Phòng cảnh sát giao thông giáo dục tuyên truyền về luật giao thông đường bộ, nâng cao ý thức chấp hành tuân thủ pháp luật; phối hợp với các trung tâm giáo dục kỹ năng sống sinh hoạt chuyên đề giáo dục các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, đạo đức lối sống cho học sinh; thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thông qua các hội thi, cuộc thi trong những dịp lễ, Tết. Trong các năm học qua, nhà trường cũng đã tổ chức học sinh tham quan học tập, tham quan di tích lịch sử, địa chỉ đỏ, công trình văn hóa ở địa phương như: chăm lo cho mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Cang, thăm tặng quà cho Ba, Má phong trào học sinh, sinh viên mẹ Nguyễn Thị Bích; Nhà truyền thống Quận 3, bảo tàng chứng tích chiến tranh, di

tích lịch sử cấp quốc gia: cơ sở Ban tuyên huấn xứ ủy Nam Bộ, hầm vũ khí quốc gia.

Mức 3:

Trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền Phường 2 và phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức những lễ hội lớn Mừng Xuân - mừng Đảng, Giỗ Tổ Hùng Vương và kỷ niệm các ngày lễ truyền thống trong năm học. Đoàn Phường 2 tổ chức hoạt động hè cho thiếu nhi, thanh thiếu niên của phường với các hội thi, vui chơi trong hè. Tuy nhiên, việc tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa được thực hiện [H4-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu

Việc tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa được thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học sau, hiệu trưởng có kế hoạch tiếp tục duy trì công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường góp phần thực hiện tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường, xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục.

Hiệu trưởng tiếp tục huy động nguồn tài trợ của các mạnh thường quân ủng hộ các hoạt động dạy và học cho nhà trường; phối hợp tốt hơn nữa với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường văn hóa, giáo dục an toàn, lành mạnh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

- Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và của trường được kiện toàn tổ chức ngay từ đầu năm học, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh. Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác, hỗ trợ học sinh tham gia nghiên cứu khoa học và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Sự tham gia và phối kết hợp khăng khít chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ học sinh đã tạo cho giáo viên phấn khởi công tác đảm bảo tốt cho hoạt động dạy và học.

Sự phối hợp giữa các tổ chức chính trị trong và ngoài nhà trường được phát huy tương đối tốt thông qua quy chế phối hợp giữa Đoàn Thanh niên, Hội đồng Đội và chính quyền địa phương. Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy và chính quyền địa phương về kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của trường. Nhờ sự phối hợp này đã tạo nên rất nhiều thuận lợi trong ổn định an ninh chính trị, đảm bảo an toàn trường học xung quanh trường, góp phần ngăn chặn tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học, góp phần hoàn thành mục tiêu, kế hoạch giáo dục để góp phần chăm lo cho sự nghiệp trồng người.

- Điểm yếu cơ bản

Hiệu quả hoạt động ở phạm vi xã hội của Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa như mong muốn.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

- + Mức 1: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02
- + Mức 2: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02
- + Mức 3: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 00/02; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 02/02

TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Thăng Long tạo điều kiện cho các tổ chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nhà trường luôn chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh. Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh, đảm bảo có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ. Nhà trường đã cử giáo viên cốt cán và toàn bộ giáo viên dạy lớp 6, 7 tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 (Theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh); đồng thời cấp tài khoản cho giáo viên toàn trường tập huấn các module đại trà và các module tích hợp chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Thực hiện tốt việc thay Sách giáo khoa lớp 6 năm học 2021 - 2022 và lớp 7 năm học 2022 - 2023.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, nhà trường lập kế hoạch và triển khai tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học. Có kế hoạch thực hiện giảng dạy và thực hiện chương trình từng bộ môn. Nhà trường có kế hoạch đảm bảo kết thúc học kỳ và năm học đúng thời gian quy định, thực hiện đúng kế hoạch thời gian của năm học, học kỳ I học 18 tuần, học kỳ II học 17 tuần, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động giáo dục, trải nghiệm và kiểm tra định kỳ [H1-1.1-03]; [H1-1.2-10]; [H5-5.1-01].

b) Hằng năm, nhà trường có những buổi tập huấn giáo viên, sinh hoạt chuyên môn theo tổ, nhóm để phổ biến về chương trình giáo dục phổ thông cũng như các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo dự án, dạy học theo định hướng STEM. Tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Bên cạnh đó các tổ chuyên môn chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11].

c) Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh: tổ chức kiểm tra nghiêm túc, kỹ năng ra đề, soạn đáp án và chấm bài kiểm tra đúng quy chế. Công tác tổ chức ra đề, quản lý, duyệt đề, coi kiểm tra, chấm kiểm tra, nhận xét và đánh giá học sinh trong các lần kiểm tra thường xuyên, định kỳ, học kỳ luôn đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giáo dục trong các năm học. Các tổ nhóm chuyên môn họp thống nhất lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng nhằm đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11].

b) Nhà trường luôn chú trọng công tác tuyển chọn học sinh giỏi để bồi dưỡng dự thi cấp quận và cấp thành phố, qua đó tạo phong trào thi đua trong học tập; đồng thời thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh có học lực yếu, kém theo từng bộ môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, công tác phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện chưa thuận lợi vì trường dạy học 2 buổi/ngày nên còn hạn chế về mặt thời gian [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá kết quả thực hiện việc tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của các cấp và các quy định của nhà trường về kế hoạch thời gian dạy học.

Công tác kiểm tra của cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời trong giáo viên. Qua đó giúp giáo viên nâng cao ý thức hơn nữa trong việc thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

3. Điểm yếu

Công tác phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện chưa thuận lợi vì trường dạy học 2 buổi/ngày nên còn hạn chế về mặt thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản của các cấp về việc chỉ đạo thực hiện, điều chỉnh kế hoạch giảng dạy và học tập trong năm học đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng kiểm tra hàng tháng đối với việc thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn, của cá nhân bằng các hình thức như: kiểm tra quy chế

chuyên môn; kiểm tra hoạt động sư phạm; dự giờ trực tiếp; kiểm tra sổ báo giảng, sổ đầu bài, sổ dự giờ, qua các báo cáo của tổ chuyên môn...

Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phụ đạo, động viên giáo viên tham gia phụ đạo học sinh yếu, phối hợp với cha mẹ học sinh để đạt kết quả tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch phụ đạo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoặc học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu các bộ môn nhằm phát triển kịp thời năng lực của các em [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02].

b) Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo từng môn học, tổ chuyên môn. Phát huy các câu lạc bộ, đội nhóm năng khiếu giúp học sinh tiến bộ trong quá trình học tập [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16].

c) Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nhằm nắm bắt tình hình giảng dạy của giáo viên, tình hình học tập của học sinh để lãnh đạo nhà trường kịp thời có kế hoạch điều chỉnh phù hợp với từng đối tượng [H1-1.1-05].

Mức 2:

Các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập cơ bản đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch đề ra. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn luôn cố gắng vươn lên trong học tập. Học sinh diện hòa nhập của trường được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục và kết quả học tập từ trung bình trở lên. Học sinh giỏi có năng khiếu được nhà trường tạo điều kiện phát huy năng khiếu của mình để các em đạt thành tích cao nhất trong các cuộc thi do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức [H5-5.2-02]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Trong các năm học vừa qua, nhà trường luôn có học sinh tham gia trong Kỳ thi Học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố, Cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp thành phố, Nét vẽ xanh, Olympic truyền thống 30 tháng 4.... Tuy nhiên, số lượng học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố còn rất ít. [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch dạy học linh hoạt cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Nhà trường luôn có học sinh tham gia trong Kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố, Cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp thành phố, Nét vẽ xanh, Olympic truyền thống 30 tháng 4...

Những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có tiến bộ so với đầu năm.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh giỏi quận và cấp thành phố hằng năm còn rất ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, lãnh đạo trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên bộ môn tiếp tục thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém và vận dụng phương pháp giảng dạy phù hợp theo từng đối tượng học sinh. Giáo viên bộ môn kết hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh thường xuyên khuyến khích, động viên và giúp đỡ học sinh yếu, kém tiếp tục vươn lên trong học tập.

Cuối mỗi năm học, lãnh đạo nhà trường tăng cường công tác đánh giá, rút kinh nghiệm qua từng đợt dạy bồi dưỡng của giáo viên; chú trọng, phân tích sâu những nội dung chưa đạt hiệu quả để tìm giải pháp khắc phục nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bồi dưỡng đồng đều ở các bộ môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Môn Giáo dục địa phương trở thành môn học chính khóa đối với học sinh khối lớp 6 từ năm học 2021 - 2022 và lớp 7 từ năm học 2022 - 2023. Tài liệu dạy môn giáo dục địa phương khối 6, 7 được giảng dạy theo tám chủ đề quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, tài liệu Giáo dục địa phương theo thực tế chưa được cập nhật đầy đủ, phong phú. Các khối lớp còn lại nội dung giáo dục lịch sử địa phương được nhà trường lồng ghép vào các hoạt động ngoại khóa hằng năm, nhất là tổ chức các ngày lễ lớn trong năm và kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam hằng năm. Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp THPT từ năm học 2008 - 2009 [H5-5.3-01].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục địa phương theo các quy định đánh giá chuyên môn của cấp trên. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương trong các môn học được giáo viên đánh giá khách quan và mang lại hiệu quả. Đối với khối 8, 9 giáo viên bộ môn thực hiện lồng ghép vào việc giảng dạy của từng môn học, lựa chọn bài học vận dụng thực tế với tình hình giảng dạy tại đơn vị [H5-5.3-01].

c) Hằng năm, giáo viên bộ môn giáo dục địa phương rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu và điều chỉnh phù hợp với thực tế địa phương [H5-5.3-01].

Mức 2:

Các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu cụ thể từng môn học. Tuy nhiên các tài liệu hỗ trợ, giảng dạy giáo dục địa phương còn ít và việc thực hiện các tiết học chưa gắn lý luận với thực tiễn nhiều. Việc tổ chức học lịch sử địa phương được nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan học tập thực tế tại các khu Di tích lịch sử: Hàm chứa vũ khí, Bảo tàng chứng tích chiến tranh, Ban tuyên huấn Xứ ủy Nam bộ, ... giúp học sinh tiếp thu tốt nội dung giáo dục địa phương [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan, hiệu quả. Hằng năm, trường có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

3. Điểm yếu

Tài liệu Giáo dục địa phương theo thực tế chưa được cập nhật phong phú. Việc tổ chức các hình thức dạy học chương trình địa phương chưa phong phú. Nếu có thì các tiết dạy chủ yếu được tổ chức trên lớp, việc dạy học tại các điểm di tích, bảo tàng hoặc tổ chức ngoại khóa tại địa phương chưa thường xuyên do còn gặp khó khăn về kinh phí và do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch; phân công bộ phận chuyên môn trực tiếp quản lý nội dung này, tham mưu cho hiệu trưởng đội ngũ giáo viên phụ trách việc tham dự các buổi tập huấn tập huấn và soạn giảng bộ môn Giáo dục địa phương chương trình phổ thông 2018.

Phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên giảng dạy chương trình Giáo dục địa phương tiếp tục xây dựng kế hoạch bổ sung tư liệu Giáo dục địa phương trong thư viện để giáo viên và học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu, nghiên cứu để dạy và học chương trình địa phương có hiệu quả hơn.

Cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương tại địa bàn cư trú trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn; mở rộng và chuyên sâu thêm tám chuyên đề Giáo dục địa phương của Bộ Giáo dục và Đào tạo bằng hình thức: tăng cường việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kì rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thực hiện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và tình hình thực tế tại đơn vị, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình học trải nghiệm và ngoại khóa phù hợp cho học sinh. Phần lớn học sinh của nhà trường nằm trên địa bàn Phường 2, thuộc diện con em lao động nghèo kinh tế khó khăn dẫn đến việc tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hạn chế. Do không có kinh phí cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các địa bàn xa nên nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm tại các di tích lịch sử tại địa phương [H5-5.4-01].

b) Căn cứ trên kế hoạch đã được xây dựng đầu năm học, nhà trường đã tổ chức chương trình hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và ngoại khóa phù hợp cho học sinh.

a) Thực hiện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và tình hình thực tế tại đơn vị, từ đầu năm học, lãnh đạo trường chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với tình hình học sinh và đặc điểm nhà trường [H5-5.4-01].

b) Căn cứ trên kế hoạch đã được xây dựng đầu năm học, nhà trường đã tổ chức chương trình hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và ngoại khóa phù hợp cho học sinh. Qua đó, giúp học sinh tìm hiểu, mở rộng thêm kiến thức bộ môn; bước đầu định hướng nghề nghiệp; giáo dục tình yêu quê hương đất nước, tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc trong đấu tranh xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Đối với công tác hướng nghiệp, hằng năm nhà trường tổ chức dạy nghề cho học sinh lớp 8 (môn Tin học). Kết hợp với các trường trung cấp nghề như Trung cấp nghề Nhân Đạo, Trung cấp nghề Hùng Vương thực hiện tốt công tác tư vấn

hướng nghiệp phân luồng sau tốt nghiệp Trung học cơ sở cho học sinh lớp 9, hướng dẫn cho các em cách chọn nghề cho phù hợp [H5-5.4-02].

c) Thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, cán bộ quản lý nhà trường đã có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng và huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia cùng với các học sinh. Hầu hết các giáo viên, nhân viên trong nhà trường tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo phân công [H5-5.4-03].

Mức 2:

a) Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh chưa đa dạng phong phú. Các nhóm chuyên môn chưa chủ động tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm theo đặc thù bộ môn như mở rộng không gian lớp học. Thực hiện các tiết học ngoài nhà trường còn ít, chủ yếu là môn Lịch sử, Sinh học.

b) Hằng năm, nhà trường chưa thực hiện rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2. Điểm mạnh

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện đều hằng năm theo kế hoạch.

Nhà trường có sự phân công hợp lý và huy động được giáo viên, nhân viên tham gia tích cực các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3. Điểm yếu

Các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa phong phú. Các tiết học ngoài nhà trường thực hiện còn ít.

Công tác rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện chưa tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tiết học ngoài nhà trường theo quy định mới và phù hợp với điều kiện của nhà trường, tăng cường các hình thức tổ chức phong phú phù hợp. Tiếp tục chỉ đạo cho các tổ chuyên môn (Ngữ văn, Lịch sử - Địa lý, Giáo dục địa phương) tham mưu, xây dựng kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp tại các khu di tích lịch sử địa phương nhằm thu hút học sinh tham gia, qua đó nâng cao hiệu công tác giáo dục.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng thực hiện rà soát, đánh giá và báo cáo tổng kết sau mỗi đợt tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh. Đầu năm học, nhà trường phối hợp với Công ty Cổ phần phát triển giáo dục quốc tế GAIA xây

dựng định hướng giáo dục cho học sinh tổ chức dạy các lớp kỹ năng sống cho học sinh 4 khối lớp. Tuy nhiên, nhà trường chưa có giáo viên chuyên trách về tư vấn tâm lý. Nhà trường có tổ chức các hoạt động và các chuyên đề về kỹ năng sống giúp các em có thêm kiến thức, kỹ năng ứng xử, tự tin trước đám đông, kỹ năng giao tiếp [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục như: giúp các em tự tin, năng động trong giao tiếp, có khả năng phối hợp thực hiện các mục tiêu theo nhóm, biết cách hạn chế và khắc phục những mâu thuẫn trong quan hệ bạn bè, biết đồng cảm về tinh thần và chia sẻ về vật chất với người khác, biết cách ứng xử và xã giao với mọi người trong gia đình và ngoài xã hội, có thái độ tích cực với việc học và biết cân bằng học và chơi, tự tin và biết cách nói trước đám đông, biết giao tiếp đúng mực với giáo viên, cán bộ nhân viên ở trường [H5-5.5-03].

c) Thông qua các hoạt động kỹ năng sống, học sinh từng bước được hiểu biết thêm về xã hội, về pháp luật thông qua các hoạt động giáo dục và đời sống thường ngày, về đạo đức lối sống. Học sinh hình thành dần những thói quen tốt, biết cách sống ngăn nắp, gọn gàng, tiết kiệm, yêu thiên nhiên, có đề phòng các cám dỗ, biết học hỏi các văn hóa, phong tục tập quán khác nhau và ứng xử phù hợp, có kỹ năng thoát hiểm trong những tình huống thực tiễn [H5-5.5-03].

Mức 2:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn hướng dẫn cho học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện để các em nắm được phương pháp học tập và hình thành tính tự giác chủ động trong học tập; phối hợp với gia đình, tạo điều kiện học tập và cùng nhà trường theo dõi kết quả học tập của các em [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

b) Nhà trường chú trọng rèn luyện kỹ năng sống trong các hoạt động vui chơi, giải trí giúp học sinh được rèn luyện thường xuyên nhưng không cảm thấy nặng nề, thông qua hoạt động để rèn kỹ năng sống, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, rèn luyện cho học sinh kỹ năng nhận diện vấn đề; biết xác định tình huống, tự khẳng định; biết cách từ chối khi bị người xấu lôi kéo, dụ dỗ; xử lý linh hoạt, sáng tạo các tình huống trong cuộc sống, đặc biệt là các tình huống nguy hiểm; tạo thói quen sinh hoạt tổ, nhóm trong học tập và các hoạt động giáo dục, thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa dưới hình thức

các hội thi, các buổi tìm hiểu về Luật Giao thông, giới tính. Học sinh đã được hình thành và phát triển kỹ năng sống phù hợp để vận dụng vào thực tiễn [H5-5.5-03].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường khuyến khích học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học theo người hướng dẫn và người giám sát chỉ dẫn để thực hiện các đề tài có liên quan đến các bộ môn khoa học tự nhiên. Bước đầu học sinh được nghiên cứu khoa học theo sự hướng dẫn của giáo viên đã làm ra được những sản phẩm ứng dụng trong đời sống và đạt giải cấp thành phố. Tuy nhiên số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều, do kinh phí thực hiện và hạn chế về thời gian tham gia [H5-5.5-04].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các các môn học trên lớp, trong các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, đồng thời tư vấn cho cha mẹ học sinh về cách giáo dục con em trong gia đình.

Học sinh đã được hình thành và phát triển các kỹ năng sống phù hợp để vận dụng vào thực tiễn.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có giáo viên chuyên trách về tư vấn tâm lý.

Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học rất hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy kế hoạch sinh hoạt các chuyên đề về: tâm lý, giới tính, tình yêu tuổi học trò, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống bạo lực học đường... trong những buổi sinh hoạt tập thể.

Cán bộ quản lý nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để tăng cường hoạt động giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

Bồi dưỡng các giáo viên làm công tác chủ nhiệm, giáo viên giảng dạy bộ môn Ngữ Văn và môn Giáo dục công dân trở thành các chuyên viên tuyên truyền

về các vấn đề tâm lý, giới tính, tình yêu tuổi học trò, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống bạo lực học đường.

Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ tài chính cho giáo viên tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng về nghiên cứu khoa học để hướng dẫn học sinh đạt kết quả tốt hơn đồng thời tổ chức triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học đến tất cả học sinh của trường để thu hút nhiều học sinh có năng khiếu tham gia.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh hằng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Học sinh có học lực khá, giỏi chiếm khoảng 50%, tỷ lệ học sinh có học lực trung bình trở lên đạt trên 90% [H1-1.1-05].

b) Nhà trường có tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng hằng năm thường đạt trên 90%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hằng năm đều đạt 100% [H1-1.1-05]; [H5-5.6-01].

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Để định hướng phân luồng đối với học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 công lập, học sinh không đăng ký thi tuyển, nhà trường thực hiện tốt công tác huy động số học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở không tiếp tục học lớp 10 Trung học phổ thông công lập vào học nghề tại các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố và Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục thường xuyên để bàn giao danh sách học sinh không nộp hồ sơ tuyển sinh lớp 10. Tư vấn học sinh đăng ký vào học phổ thông, học nghề hoặc học chương trình giáo dục thường xuyên tại các trường tư thục, dân lập, Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 3 và tại các cơ sở dạy nghề trên địa bàn thành phố. Ngoài ra, học sinh có thể học tại các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề. Các trường dạy nghề đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong công tác tư vấn tuyển sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

Mức 2:

a) Kết quả học lực của học sinh chưa ổn định. Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên chưa tăng liên tục qua các năm.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp chưa tăng liên tục qua các năm.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh chưa đạt yêu cầu so với quy định.

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
---------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	------------

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi/Tốt	14,87%	22,10%	17,93%	17,47%	23,77%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	34,95%	40,20%	37,82%	33,46%	33,21%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	8,97%	5,39%	2,78%	4,50%	4,15%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại chưa đạt				2,10%	1,89%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện tốt	58,46%	87,06%	74,79%	75,97%	78,49%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện khá	32,31%	12,13%	22,41%	18,62%	18,87%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	9,23%	0,81%	2,8%	5,41%	0,76%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại rèn luyện đạt				0%	1,88%	

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học trên 2%, học sinh lưu ban trên 6%

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
Bỏ học	2,82%	1,08%	2,78%	2,10%	3,77%	
Lưu ban	8,97%	5,39%	2,78%	6,60%	6,04%	

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở trong các năm qua đều đạt 100%. Nhà trường đã thực hiện tốt công tác phân luồng sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

Nhà trường chủ động phối hợp mời các trường Trung cấp, trường dạy nghề để tư vấn tuyển sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

3. Điểm yếu

Hàng năm, tỷ lệ học sinh yếu kém còn cao, số học sinh lưu ban nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tăng cường công tác phụ đạo học sinh yếu kém để giảm tỷ lệ học sinh lưu ban. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phân luồng sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

- Điểm mạnh nổi bật

Trường Trung học cơ sở Thăng Long trong nhiều năm qua tiếp tục kiên trì mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh theo mục tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định là “Dạy chữ, dạy nghề, dạy người”, đảm bảo chất lượng hạnh kiểm, học lực đạt kết quả cao theo quy định. Ngoài hoạt động dạy và học, nhà trường rất coi trọng việc tổ chức các hoạt động xã hội, hoạt động đoàn thể, ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp nhằm giáo dục nhận thức, tư tưởng, đạo đức, rèn kỹ năng sống cho học sinh.

Trong nhiều năm qua nhà trường đã thực hiện tốt việc giáo dục đạo đức cho học sinh, đa số học sinh chăm, ngoan, lễ phép, tự giác thực hiện nội quy nhà trường.

Nhiều năm liền học sinh lớp 9 của trường đều đạt tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở 100%.

- Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa có giáo viên chuyên trách về tư vấn tâm lý, giới tính. Hằng năm, tỷ lệ học sinh yếu kém cao, số học sinh lưu ban nhiều.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

+ Mức 1: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06
+ Mức 2: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 03/06; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 03/06
+ Mức 3: Số tiêu chí đạt yêu cầu: 00/04; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 04/04.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 16/20 tỷ lệ: 80%

- Mức đánh giá của Trường trung học cơ sở Thăng Long: Mức 1

Trường Trung học cơ sở Thăng Long đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục
Cấp độ 1.

, Ngày 7 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Phần IV. PHỤ LỤC

BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2021 - 2025	Số: 01/KH-PT ngày 06 tháng 01 năm 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	- Quyết định phân công phụ trách Website - Hệ thống thông tin CSDL trường trung học cơ sở Thăng Long	Năm học 2023 - 2024	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cán bộ vi tính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	3	[H1-1.1-03]	Kế hoạch năm học	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Biên bản rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển	Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.1-05]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Tờ trình thành lập Hội đồng trường.	Năm học 2019 - 2020	Ủy ban nhân dân Quận 3	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định công nhận tốt nghiệp	Năm học 2023 - 2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh	Năm học 2023 - 2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.2-05]	Quyết định thành lập hội đồng thẩm định sáng kiến.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.2-06]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.2-07]	Biên bản họp của các hội đồng	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	8	[H1-1.2-08]	Quy chế dân chủ	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	9	[H1-1.2-09]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	10	[H1-1.2-10]	Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn	Năm học 2023 - 2024	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng
	11	[H1-1.2-11]	Sổ họp tổ, nhóm	Năm học 2023 - 2024	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng
	12	[H1-1.2-12]	Sổ dự giờ	Năm học 2023 - 2024	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng
	13	[H1-1.2-13]	- Kế hoạch tổ chức thi đua - Đăng ký thi đua	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Công đoàn
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định chuẩn y	Năm 2022	Đảng uỷ Phường 2, Quận 3	Bí thư Chi bộ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			cấp ủy chi bộ trường trung học cơ sở Thăng Long nhiệm kỳ 2022-2025 ngày 30 tháng 8 năm 2022			
	2	[H1-1.3-02]	Biên bản đại hội Chi đoàn	Năm học 2023 - 2024	Quận đoàn 3	Bí thư Chi Đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định công nhận Ban chấp hành Công Đoàn, Ủy viên KT	Năm học 2020 – 2021 Năm học 2022 - 2023	Liên Đoàn Lao động Quận 3	Chủ tịch Công Đoàn
	4	[H1-1.3-04]	Quyết định về việc công nhận Ban chỉ huy Liên Đội	Năm học 2023 - 2024	Hội đồng Đội Quận 3	Tổng phụ trách Đội

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh.			
	5	[H1-1.3-05]	Nghị quyết, biên bản họp Chi bộ	Năm học 2023 - 2024	Bí thư Chi bộ	Bí thư Chi bộ
	6	[H1-1.3-06]	Hồ sơ Công đoàn	Năm học 2023 - 2024	Chủ tịch Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn
	7	[H1-1.3-07]	Hồ sơ Chi đoàn	Năm học 2023 - 2024	Bí thư Chi Đoàn	Bí thư Chi Đoàn
	8	[H1-1.3-08]	Báo cáo tổng kết Liên đội	Năm học 2023 - 2024	Tổng Phụ trách Đội	Tổng Phụ trách Đội
	9	[H1-1.3-09]	Báo cáo sơ kết, tổng kết Chi bộ	Năm học 2023 - 2024	Bí thư Chi bộ	Bí thư Chi bộ
	10	[H1-1.3-10]	Báo cáo sơ kết, tổng kết	Năm học 2023 - 2024	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			Công đoàn			
	11	[H1-1.3-11]	Báo cáo tổng kết công tác đoàn và phong trào thanh niên	Năm học 2023 - 2024	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	12	[H1-1.3-12]	Báo cáo sơ kết, tổng kết Liên đội	Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	13	[H1-1.3-13]	Hồ sơ xét Nghị quyết xét thu nhập tăng thêm	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	14	[H1-1.3-14]	Giấy khen của đảng ủy cấp trên công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ	Năm học 2023 - 2024	Đảng ủy Phường 2 Quận 3	Bí thư Chi bộ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	15	[H1-1.3-15]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	16	[H1-1.3-16]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	17	[H1-1.3-17]	Kế hoạch các hội thi Văn thể mỹ	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	18	[H1-1.3-18]	Hình ảnh hoạt động các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội trong nhà trường	Năm học 2023 - 2024	Chủ tịch Công đoàn Bí thư Chi đoàn Tổng phụ trách	Chủ tịch Công đoàn Bí thư Chi đoàn Tổng phụ trách

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	19	[H1-1.3-19]	Giấy khen của Chi Đoàn; Liên Đội	Năm học 2023 - 2024	Quận Đoàn 3	Bi thư Đoàn, Tổng phụ trách
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Năm học 2023 - 2024	Ủy ban nhân dân Quận 3	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Danh sách công nhận tổ trưởng, tổ phó chuyên môn	Năm học 2023 - 2024	Phòng giáo dục và Đào tạo Quận 3	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.4-03]	Hình ảnh thực hiện chuyên đề	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2022 - 2023	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ gọi tên và ghi điểm.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm
	3	[H1-1.5-03]	Danh sách lớp theo năm học.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng Kế Toán Học vụ
	4	[H1-1.5-04]	Sổ ghi đầu bài	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Học vụ
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ đăng bộ	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng Văn thư	Văn thư
	2	[H1-1.6-02]	Sổ theo dõi chuyển đi và chuyển đến của nhà trường.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng Học vụ	Học vụ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	3	[H1-1.6-03]	Học bạ	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng Học vụ	Học vụ
	4	[H1-1.6-04]	Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng Học vụ	Học vụ
	5	[H1-1.6-05]	Biên bản kiểm tra tài chính	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng Kế toán	Kế toán
	6	[H1-1.6-06]	Biên bản kiểm kê tài sản cố định	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng Kế toán	Kế toán
	7	[H1-1.6-07]	Đề án sử dụng tài sản công tại trường	Năm học 2023 - 2024	Phòng tài chính	Kế toán
	8	[H1-1.6-08]	Các loại chứng từ Thu – Chi và thanh quyết toán	Năm học 2023 - 2024	Kế toán Thủ quỹ	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	9	[H1-1.6-09]	Hồ sơ Thư viện	Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng Thư viện	Thư viện
	10	[H1-1.6-10]	Hồ sơ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh	Năm học 2023 - 2024	Y tế	Y tế
	11	[H1-1.6-11]	Phiếu dự giờ, đánh giá giáo viên	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	12	[H1-1.6-12]	Sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng Thư viện	Thư viện
	13	[H1-1.6-13]	Sổ điểm cá nhân	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	14	[H1-1.6-14]	Hồ sơ lưu công văn đi, đến	Năm học 2023 - 2024	Văn thư	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	15	[H1-1.6-15]	Dự toán, thu chi	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng Kế toán	Kế toán
	16	[H1-1.6-16]	Biên bản kiểm tra tài chính của cơ quan cấp trên	Năm học 2023 - 2024	Cơ quan kiểm tra	Hiệu trưởng Kế toán
	17	[H1-1.6-17]	Phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu	Năm học 2023 - 2024	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phó hiệu trưởng
	18	[H1-1.6-18]	Sổ liên lạc điện tử	Năm học 2023 - 2024	Công ty Trí Đức	Phó Hiệu trưởng
	19	[H1-1.6-19]	Phần mềm tài chính, tài sản	Năm học 2023 - 2024	Trung tâm chuyên giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật phần mềm kế toán IMAS, phần mềm	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
					quản lý tài sản nhà nước	
	20	[H1-1.6-20]	Biên bản kiểm tra tài sản cố định.	Năm học 2023 - 2024	Cơ quan kiểm tra	Hiệu trưởng
	21	[H1-1.6-21]	Kế hoạch tài chính đầu năm	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Danh sách cử Giáo viên tham gia bồi dưỡng các lớp chuyên môn nghiệp vụ	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Kế toán
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Quyết định phân	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			công nhân sự			
	4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ khám sức khỏe giáo viên – nhân viên	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng Y tế	Y tế
	5	[H1-1.7-05]	Thời khóa biểu	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Văn bản chỉ đạo từ Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm học 2023 - 2024	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch bài dạy	Năm học 2023 - 2024	Giáo viên	Giáo viên
	3	[H1-1.8-03]	Sở hợp hội đồng Sư phạm	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Thư ký hội đồng
	4	[H1-1.8-04]	Sở hợp Hội đồng trường	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
						Thư ký hội đồng
	5	[H1-1.8-05]	Các văn bản chỉ đạo công tác dạy thêm, học thêm	Năm học 2023 - 2024	Bộ giáo dục	Phó hiệu trưởng
	6	[H1-1.8-06]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ, viên chức	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng Chủ tịch Công đoàn	Hiệu trưởng Chủ tịch Công đoàn
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ tiếp công dân	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Giám thị
	3	[H1-1.9-03]	Biên bản kiểm tra của Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2023 - 2024	Ban TTND	Ban TTND

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Biên bản kiểm tra phòng cháy chữa cháy.	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Kế hoạch phòng chống bệnh truyền nhiễm trong trường.	Năm học 2023 - 2024	Y tế	Y tế
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch phòng chống tai nạn, thương tích	Năm học 2023 - 2024	Y tế	Y tế
	4	[H1-1.10-04]	Biên bản kiểm tra An toàn thực phẩm	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng Y tế	Hiệu trưởng Y tế
	5	[H1-1.10-05]	Kí kết liên tịch về an ninh trật tự	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	6	[H1-1.10-06]	Hình ảnh tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội	Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	7	[H1-1.10-07]	Biên bản kiểm tra y tế học đường	Năm học 2023 - 2024	Y tế	Y tế
	8	[H1-1.10-08]	Báo cáo sơ kết, tổng kết về an ninh trật tự, an toàn trường học	Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	9	[H1-1.10-09]	Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	Năm học 2023 - 2024	Giám thị Y tế	Giám thị Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	10	[H1-1.10-10]	Hộp thư góp ý, điện thoại bàn	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Tổ Văn phòng
	11	[H1-1.10-11]	Sổ theo dõi tình hình học sinh về hành vi bạo lực	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Giám thị
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ Cán bộ viên chức của Hiệu trưởng	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ Cán bộ viên chức của Phó hiệu trưởng	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.1-03]	Kết quả đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu	Năm học 2023 - 2024	Ủy ban nhân dân Quận 3	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			trưởng hằng năm			
	4	[H2-2.1-04]	Biên bản lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường hằng năm	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Thư ký Hội đồng
	5	[H2-2.1-05]	Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục của hiệu trưởng,	Năm học 2023 - 2024	Các trường tổ chức bồi dưỡng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			phó hiệu trưởng.			
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Thống kê trình độ đào tạo Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng Kế toán	Hiệu trưởng Kế toán
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.2-03]	Hồ sơ hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật	Năm học 2020 - 2021	Phó hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H2-2.2-04]	Hình ảnh tổ chức các hoạt động trải nghiệm,	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh.			
	5	[H2-2.2-05]	Hồ sơ đánh giá viên chức	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ quản lý nhân viên	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.3-02]	Đề án vị trí việc làm	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Kế toán
	3	[H2-2.3-03]	Danh sách cử nhân viên tham gia bồi dưỡng các lớp chuyên môn nghiệp vụ	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Danh sách học sinh hòa nhập	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H2-2.4-02]	Danh sách học sinh khó khăn	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H2-2.4-03]	Nội quy học sinh	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Giám thị
	4	[H2-2.4-04]	Quyết định khen thưởng học sinh	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	[H2-2.4-05]	Danh sách học sinh được nhận học bổng	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Thủ quỹ
	6	[H2-2.4-06]	Danh sách Học sinh miễn giảm học phí	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Kế toán Thủ quỹ
	7	[H2-2.4-07]	Hồ sơ theo dõi kỉ luật học sinh	Năm học 2023 - 2024	Giám thị	Giám thị

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	- Quyết định về điều chỉnh nhà đất - Quyết định về việc xác lập quyền sở hữu nhà của nhà nước	Kí ngày 17 tháng 9 năm 1996 Kí ngày 23 tháng 7 năm 2003	UBND Thành phố Chủ tịch UBND Thành phố	Hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh khuôn viên nhà trường	Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách đội	Tổng phụ trách đội
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh cổng trường	Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách đội	Tổng phụ trách đội
	4	[H3-3.1-04]	Hình ảnh sân chơi và bãi tập	Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách đội	Tổng phụ trách đội
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh các phòng học.	Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.2-02]	Bản vẽ thiết kế sơ bộ công	Tháng 5 năm 2017	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			trình trường Trung học cơ sở Thăng Long			
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh các phòng bộ môn	Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H3-3.2-04]	Hình ảnh phòng Đoàn – Đội	Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách đội	Tổng phụ trách đội
	5	[H3-3.2-05]	Hình ảnh phòng Thư viện	Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh các khối phòng hành chính	Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh khu vực nhà xe giáo viên, học sinh.	Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách đội	Tổng phụ trách đội

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	3	[H3-3.3-03]	Biên bản nghiệm thu và bàn giao hạng mục công trình, công trình hoàn thành đưa vào sử dụng	Năm 2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H3-3.3-04]	Hình ảnh khu vực ăn trưa của học sinh bán trú	Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách đội	Tổng phụ trách đội
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh khu nhà vệ sinh giáo viên – học sinh	Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách đội	Tổng phụ trách đội
	2	[H3-3.4-02]	Giấy chứng nhận nước uống đạt tiêu chuẩn,	Năm học 2023 - 2024	Y tế	Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			nguồn nước sạch của ngành y tế.			
	3	[H3-3.4-03]	Hình ảnh khu vực bồn rửa tay	Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách đội	Tổng phụ trách đội
	4	[H3-3.4-04]	Hợp đồng thu gom rác sinh hoạt	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Y tế
	5	[H3-3.4-05]	Hợp đồng thu gom rác y tế	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Y tế
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Sổ đăng ký mượn đồ dùng dạy học.	Năm học 2023 - 2024	Thiết bị	Thiết bị
	2	[H3-3.5-02]	Hóa đơn mua, sửa chữa các thiết bị và đồ dùng dạy học	Năm học 2023 - 2024	Kế toán	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	3	[H3-3.5-03]	Biên bản sử dụng internet (Viettel)	Tháng 01 năm 2020	Hiệu trưởng	Kế toán
	4	[H3-3.5-05]	Hoá đơn mua đồ dùng, thiết bị dạy học	Năm học 2023 - 2024	Tổ chuyên môn	Thư viện
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Sổ đăng ký báo và tạp chí	Năm học 2023 - 2024	Thư viện	Thư viện
	2	[H3-3.6-02]	Nội quy thư viện	Năm học 2023 - 2024	Thư viện	Thư viện
	3	[H3-3.6-03]	Biên bản kiểm tra Thư viện.	Năm học 2023 - 2024	Thư viện	Thư viện
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Đại hội Cha mẹ học sinh	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng Trưởng ban Đại diện CMHS	Hiệu trưởng Trưởng ban Đại diện CMHS

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng, Giáo viên chủ nhiệm	Hiệu trưởng
	3	[H4-4.1-03]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2023 - 2024	Trưởng ban Đại diện CMHS	Ban Đại diện CMHS
	4	[H4-4.1-04]	Báo cáo hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2023 - 2024	Ban Đại diện CMHS	Hiệu trưởng Ban Đại diện CMHS
	5	[H4-4.1-05]	Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, nguồn hoạt động khuyến học và	Năm học 2023 - 2024	Ban Đại diện CMHS, Kế toán	Ban Đại diện CMHS, Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			nguồn tài trợ giáo dục.			
	6	[H4-4.1-06]	Sở hợp định kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng, Ban Đại diện CMHS	Hiệu trưởng, Ban Đại diện CMHS
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Báo cáo thực hiện Nghị quyết	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn
	2	[H4-4.2-02]	Chứng từ bồi dưỡng dân phòng hỗ trợ trật tự.	Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H4-4.2-03]	Hình ảnh tổ chức tuyên truyền, giáo dục	Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Hồ sơ kiểm tra học kỳ	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2021 – 2022	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Sổ đầu bài bồi dưỡng, phụ đạo	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Học vụ
	2	[H5-5.2-02]	Danh sách học sinh đạt giải cấp Quận, cấp Thành phố	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Tài liệu giảng dạy chương trình Giáo dục địa phương	Năm học 2021 – 2022	Giáo viên	Giáo viên
	2	[H5-5.3-02]	Hình ảnh học sinh tham gia	Năm học 2017 – 2018 đến	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			chương trình giáo dục địa phương	năm học 2021 – 2022		
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2021 – 2022	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.4-02]	Các hình ảnh hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.4-03]	Kế hoạch phân công giáo viên – nhân viên hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2021 – 2022	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Kế hoạch thực hiện kỹ năng sống	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.5-02]	Tài liệu giảng dạy chương trình kỹ năng sống	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.5-03]	Hình ảnh rèn luyện kỹ năng sống	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.5-04]	Giấy khen đề tài đạt giải học sinh nghiên cứu khoa học	Năm học 2019 – 2020 đến năm học 2021 – 2022	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Hồ sơ xét tốt nghiệp	Năm học 2017 –	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2018 đến năm học 2021 – 2022		
	2	[H5-5.6-02]	Kế hoạch tư vấn, phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.6-03]	Hình ảnh hoạt động tổ chức tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh	Năm học 2017 – 2018 đến năm học 2021 – 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng